

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 184/BCB-BV

Hà Đông, ngày 06 tháng 3 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Kính gửi: Sở y tế thành phố Hà Nội

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện đa khoa Hà Đông

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 022/SYT-GPHĐ/BV, do Sở y tế Hà Nội, cấp ngày 04/8/2025

Địa chỉ: Số 02, Bế Văn Đàn, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: TS. BS Nguyễn Thành Vinh

Điện thoại liên hệ: 0968883366

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Nội khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa, Sản phụ khoa, Điện quang và Y học hạt nhân, Y khoa, Răng hàm mặt, Y học cổ truyền, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật Phục hồi chức năng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học, Dược học, Dinh dưỡng (Có danh mục đi kèm - phụ lục 1).

2. Trình độ đào tạo thực hành:

- Trình độ Bác sĩ nội trú:

- + Nội khoa
- + Ngoại khoa
- + Răng hàm mặt

- Trình độ Chuyên khoa I:

- + Nội khoa
- + Ngoại khoa
- + Nhi khoa



- + Sản phụ khoa
- + Răng hàm mặt
- + Điện quang và Y học hạt nhân
- + Kỹ thuật Phục hồi chức năng
- + Điều dưỡng
- + Kỹ thuật xét nghiệm y học
- + Dược lý và dược lâm sàng
- + Tổ chức Quản lý dược.

- Trình độ Thạc sĩ:

- + Nội khoa
- + Ngoại khoa
- + Nhi khoa
- + Sản phụ khoa
- + Răng hàm mặt
- + Điện quang và Y học hạt nhân
- + Kỹ thuật Phục hồi chức năng
- + Điều dưỡng
- + Kỹ thuật xét nghiệm y học
- + Dược lý và dược lâm sàng
- + Tổ chức Quản lý dược.
- + Kỹ thuật hình ảnh y học

- Đại học:

- + Y khoa
- + Y học cổ truyền
- + Răng hàm mặt
- + Kỹ thuật Phục hồi chức năng
- + Kỹ thuật Xét nghiệm y học
- + Kỹ thuật hình ảnh y học
- + Điều dưỡng
- + Dược học
- + Hộ Sinh
- + Y tế công cộng
- + Dinh dưỡng

- Cao đẳng:



- + Kỹ thuật Xét nghiệm y học
- + Dược học.
- + Điều dưỡng
- + Hộ sinh
- + Kỹ thuật hình ảnh y học
- + Y sĩ YHCT
- + Kỹ thuật Phục hồi chức năng

3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): 1610 người (Có danh mục đi kèm - phụ lục 1).

4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: 161 người (Có danh mục đi kèm - phụ lục 3).

5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng (Có danh mục đi kèm - phụ lục 2).

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành (Có danh mục đi kèm - phụ lục 4).

7. Bản công bố này thay thế cho bản công bố số 570A/BCB-BV ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Trên đây là toàn bộ thông tin về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe của Bệnh viện đa khoa Hà Đông.

Bệnh viện đa khoa Hà Đông xin cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Sở Y tế Hà Nội xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Bệnh viện xin trân trọng cảm ơn. /s/ *huc*

Nơi nhận:

- Sở Y tế; (Để báo cáo)
- Lưu: VT, CĐT.

GIÁM ĐỐC



huc
Nguyễn Thành Vinh

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

PHỤ LỤC 1

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Ban hành kèm theo bản công bố số 184/BCB-BV, ngày 06/3/2026 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	SAU ĐẠI HỌC							9 = 8x5		11 = 10x3		
1	CK 607207 8720104	CKI/ Thạc sĩ ứng dụng	Ngoại khoa	Ngoại khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Phẫu thuật nội soi - Gây mê hồi sức - Phẫu thuật Tim mạch-lồng ngực - Phẫu thuật Chấn thương-Chỉnh hình - Chấn thương đa khoa phức tạp - Phẫu thuật cột sống - Vi phẫu và nối mạch-thần kinh - Phẫu thuật thay khớp - Phẫu thuật tái tạo xương - Phẫu thuật Tiêu hóa-Gan mật - Phẫu thuật Ung thư tiêu hóa (dạ dày, đại trực tràng, gan, tụy) - Phẫu thuật Tiết niệu-Sinh dục - Phẫu thuật Ung thư tiết niệu (thận, bàng quang, tuyến tiền liệt) 	Ngoại tiêu hóa, Ngoại thận tiết niệu, Ngoại thần kinh, Chấn thương - Chỉnh hình	2	10	10	30	0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> - Phẫu thuật nội soi và laser tiết niệu; - Phẫu thuật Thần kinh-Sọ não - Ngoài thời gian ở phòng mổ và phòng bệnh, học viên phải thực hiện: Trục bệnh viện, Giao ban chuyên môn: Báo cáo ca bệnh, bình bệnh án hàng ngày/hàng tuần 							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
2	CK 607220 8720107	CKI/ Thạc sĩ ứng dụng	Nội khoa	Nội khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành lâm sàng nâng cao trong thăm khám, chẩn đoán, điều trị và thực hiện được một số thủ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh các chuyên đề: - Hồi sức cấp cứu - Nội Tim mạch - Nội hô hấp, Nội tiết - Nội Thận tiết niệu - Cơ - Xương - Khớp - Nội tiêu hóa – Gan mật - Ngoài thời gian ở phòng bệnh, học viên phải thực hiện: Trục bệnh viện, Giao ban chuyên môn: Báo cáo ca bệnh, bình bệnh án hàng ngày/hàng tuần	Nội tổng hợp, Nội tim mạch, Nội tiêu hóa, Nội thận tiết niệu, Hô hấp, Hồi sức cấp cứu	3	15	12	36	0	15

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
3	CK 607216 8720106	CKI/ Thạc sĩ ứng dụng	Nhi khoa	Nhi khoa	<p>- Thực hành lâm sàng nâng cao trong thăm khám, chẩn đoán, điều trị và thực hiện được một số thủ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh các chuyên đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán hình ảnh Nhi khoa - Phôi thai học - Hồi sức cấp cứu - Sơ sinh - Hô hấp - Tim mạch - Thận – Tiết niệu, - Nội tiết - chuyển hóa - Tiêu hóa – Dinh dưỡng – Gan mật - Huyết học, Ung bướu Nhi khoa - Dự ứng miễn dịch, Khớp - Thần kinh – Truyền nhiễm <p>- Ngoài thời gian ở phòng bệnh, học viên phải thực hiện: Trực bệnh viện, Giao ban chuyên môn: Báo cáo ca bệnh, bình bệnh án hàng ngày/hàng tuần</p>	Nhi	2	10	4	12	0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
4	CKI/Thạc sĩ ứng dụng 8720105	CKI/Thạc sĩ ứng dụng	Sản phụ khoa	Phụ Sản	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi và quản lý thai nghén: Khám thai, phát hiện thai kỳ nguy cơ cao (tiền sản giật, đái tháo đường thai kỳ, rau tiền đạo...). -Đỡ đẻ: Thành thạo đỡ đẻ thường ngôi chỏm. Đỡ đẻ ngôi ngược (ngôi mông). - Đỡ đẻ khó, sử dụng dụng cụ hỗ trợ (Forceps, Giác hút). - Phẫu thuật lấy thai - Xử lý các tai biến trong mổ (chảy máu, dính ruột/bàng quang...). - Xử trí tai biến sản khoa: Cấp cứu băng huyết sau sinh (cắt tử cung bán phần/toàn phần, thắt động mạch...). Xử trí vỡ tử cung, sa dây rau. Hồi sức sơ sinh cơ bản ngay tại phòng sinh. - Phẫu thuật mở: Cắt tử cung toàn phần/bán phần. Bóc nhân xơ tử cung. Phẫu thuật u nang buồng trứng. - Phẫu thuật nội soi: Xử trí chửa ngoài tử cung (bảo tồn hoặc cắt vòi trứng). - Thủ thuật & Kế hoạch hóa gia đình Hút thai: Hút thai trứng, hút thai bệnh lý, hút thai lưu. 	Phụ Sản	2	10	4	12	0	10



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<p>Tránh thai: Đặt/tháo dụng cụ tử cung, triệt sản.</p> <p>- Sàng lọc ung thư: Soi cổ tử cung, lấy mẫu Pap smear, bấm sinh thiết cổ tử cung/niêm mạc tử cung.</p> <p>- Ngoài thời gian ở phòng mổ và phòng đẻ, học viên phải thực hiện: Trục bệnh viện, Giao ban chuyên môn: Báo cáo ca bệnh, bình bệnh án hàng ngày/hàng tuần</p>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
5	CK 607228 8720501	CKI/ Thạc sĩ ứng dụng	Răng hàm mặt	Răng hàm mặt	<ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán và xử trí các tổn thương niêm mạc miệng, nang xương hàm. - Xử trí cấp cứu Răng Hàm Mặt (chấn thương, chảy máu, nhiễm trùng). - Nhổ răng khôn lệch/ngằm mức độ khó. - Phẫu thuật tiền phục hình. - Cấy ghép Implant nha khoa (đặt trụ, ghép xương cơ bản). - Điều trị tủy các trường hợp khó (ống tủy cong, canxi hóa, nội nha lại). - Kỹ thuật trám răng thẩm mỹ, inlay/onlay. - Nha khoa phục hồi và nội nha - Phục hình răng - Nha chu, Phẫu thuật miệng - Cấy ghép nha khoa - Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt - Nha khoa trẻ em, Chỉnh hình răng mặt - Nha khoa cộng đồng - Nha khoa người cao tuổi 	Răng hàm mặt	1	5	2	6	0	5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
6	CK 607205 8720111	CKI/ Thạc sĩ ứng dụng	Điện quang và Y học hạt nhân	Chẩn đoán hình ảnh	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật tạo ảnh - CĐHA hệ thần kinh - CĐHA lồng ngực và tim mạch - CĐHA bộ máy tiêu hóa và cấp cứu bụng - CĐHA cơ xương khớp và cột sống - CĐHA hệ tiết niệu sinh dục và thuốc cản quang - CĐHA Hàm mặt và một số tuyến nông - CĐHA Nhi khoa - CĐHA Sản phụ khoa - Điện quang can thiệp mạch máu và chẩn đoán điện quang xâm lấn 	Chẩn đoán hình ảnh	1	5			0	5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
7	8702602	Thạc sĩ ứng dụng	Kỹ thuật hình ảnh y học	Chẩn đoán hình ảnh	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật Cắt lớp Vi tính nâng cao - Kỹ thuật cộng hưởng từ nâng cao - Kỹ thuật chẩn đoán và điều trị trong y học hạt nhân - Kỹ thuật siêu âm nâng cao - Kỹ thuật điện quang (X-quang, CT, MRI, Siêu âm) - Kỹ thuật điện quang can thiệp nâng cao 	Chẩn đoán hình ảnh	1	5			0	5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
8	CK 607243 8720107	CKI/ Thạc sĩ ứng dụng	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng	<ul style="list-style-type: none"> - Phục hồi chức năng Cơ xương nâng cao - Phục hồi chức năng dựa vào chứng cứ - Phục hồi chức năng Sản nhi nâng cao - Phục hồi chức năng Tim mạch-Hô hấp nâng cao - Phục hồi chức năng Thần kinh cơ nâng cao - Vận động học và kiểm soát vận động nâng cao 	Phục hồi chức năng	2	10	4	12	0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
9	CK 60 72 92 8720601	CKI/ Thạc sĩ ứng dụng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	- Kỹ thuật xét nghiệm Giải phẫu mô bệnh học thông thường và chuyên sâu phục vụ chẩn đoán và điều trị - Kỹ thuật xét nghiệm Hóa sinh - Huyết học truyền máu thường qui và chuyên sâu phục vụ chẩn đoán và điều trị - Kỹ thuật xét nghiệm Vi sinh - Ký sinh trùng thường qui và chuyên sâu phục vụ chẩn đoán và điều trị	Vi sinh, Huyết học, Hóa sinh, Giải phẫu bệnh	3	15			0	15



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
10	CK 607290 8720301	CKI/ Thạc sĩ ứng dụng	Điều dưỡng	Điều dưỡng nội khoa, Hồi sức cấp cứu	<ul style="list-style-type: none">- Thực hành chăm sóc người bệnh (CSNB) tim mạch- CSNB hô hấp, bệnh phổi- CSNB thận tiết niệu- CSNB tiêu hóa- CSNB nội tiết- CSNB cấp cứu- Xử trí và CSNB suy hô hấp cấp- Xử trí và CSNB ngộ độc cấp- Xử trí và CSNB hôn mê- CSNB cơ - xương - khớp	Nội tổng hợp, Nội tim mạch, Nội tiêu hóa, Nội thận tiết niệu, Hô hấp, Nhi, Hồi sức cấp cứu	4	20	10	30	0	20

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
	CK 607290 8720301	CKI/ Thạc sĩ ứng dụng	Điều dưỡng	Điều dưỡng ngoại khoa	<ul style="list-style-type: none"> - CSNB trước và sau phẫu thuật - CSNB có mang ống dẫn lưu - CSNB có hậu môn nhân tạo - CSNB có ổ áp xe trong ổ bụng - CSNB viêm phúc mạc - CSNB viêm tụy cấp - CSNB thoát vị - CSNB xoắn đại tràng sigma - CSNB tắc ruột cơ học - CSNB vùng hậu môn trực tràng - CSNB lồng ruột cấp - CSNB chảy máu đường tiêu hóa - CSNB ung thư dạ dày - CSNB ung thư đại tràng - CSNB ung thư thực quản - CSNB vết thương phần mềm - CSNB gãy xương chi trên - CSNB gãy xương chi dưới - CSNB gãy xương chậu - CSNB gãy xương cột sống - CSNB thoát vị đĩa đệm - CSNB bệnh chấn thương sọ não - CSNB u não 	Ngoại tiêu hóa, Ngoại thận tiết niệu, Ngoại thần kinh, Chấn thương - Chỉnh hình	3	15	10	30	0	15

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
11	CK 60 73 05 8720205	CKI/ Thạc sĩ ứng dụng	Dược lý và dược lâm sàng	Dược	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, mô tả hoạt động dược lâm sàng tại bệnh viện - Tìm hiểu về xây dựng danh mục thuốc sử dụng tại bệnh viện - Phân tích các phác đồ (hướng dẫn) điều trị sử dụng tại bệnh viện - Xem xét việc sử dụng thuốc trên bệnh án của bệnh nhân, diễn hình cho các bệnh lý mắc nhiều tại bệnh viện. - Phân tích được quy trình cụ thể về công tác Dược lâm sàng ở bệnh viện - Áp dụng các kỹ năng giao tiếp, tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân đang điều trị tại bệnh viện - Sử dụng thuốc trong điều trị bệnh hô hấp và tiêu hóa Sử dụng thuốc trong điều trị bệnh xương khớp và tâm thần 	Dược	2	10			0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
12	CK 60 73 20 8720212	CKI/ Thạc sĩ ứng dụng	Tổ chức quản lý dược	Dược	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng phân tích và tổng hợp dữ liệu để đánh giá chi phí-hiệu quả của thuốc, vaccine và công nghệ y tế, từ đó đưa ra các đề xuất chính sách quản lý - Vận dụng thành thạo các quy trình quản lý cung ứng thuốc trong bệnh viện, đấu thầu và mua sắm thuốc theo quy định, đảm bảo cung cấp thuốc chất lượng và sử dụng nguồn lực hiệu quả - Kỹ năng lập kế hoạch chiến lược và đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh dược 	Dược	2	10			0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
13	NT 62722801	Bác sĩ nội trú	Răng hàm mặt	Răng hàm mặt	<ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán và xử trí các tổn thương niêm mạc miệng, nang xương hàm. - Xử trí cấp cứu Răng Hàm Mặt (chấn thương, chảy máu, nhiễm trùng). - Nhổ răng khôn lệch/ngằm mức độ khó. - Phẫu thuật tiền phục hình. - Cây ghép Implant nha khoa (đặt trụ, ghép xương cơ bản). - Điều trị tùy các trường hợp khó (ống tủy cong, canxi hóa, nội nha lại). - Kỹ thuật trám răng thẩm mỹ, inlay/onlay. - Nha khoa phục hồi và nội nha - Phục hình răng - Nha chu, Phẫu thuật miệng - Cây ghép nha khoa - Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt - Nha khoa trẻ em, Chính hình răng mặt - Nha khoa cộng đồng - Nha khoa người cao tuổi 	Răng hàm mặt	1	5	2	6	0	5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
14	NT 62722050	Bác sĩ nội trú	Nội khoa	Nội khoa	<p>- Thực hành lâm sàng nâng cao trong thăm khám, chẩn đoán, điều trị và thực hiện được một số thủ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh các chuyên đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồi sức cấp cứu - Nội Tim mạch - Nội hô hấp, Nội tiết - Nội Thận tiết niệu - Cơ - Xương - Khớp - Nội tiêu hóa – Gan mật - Ngoài thời gian ở phòng bệnh, học viên phải thực hiện: <p>Trực bệnh viện, Giao ban chuyên môn: Báo cáo ca bệnh, bình bệnh án hàng ngày/hàng tuần</p>	Nội tổng hợp, Nội tim mạch, Nội tiêu hóa, Nội thận tiết niệu, Hô hấp, Hồi sức cấp cứu	3	15	10	30	0	15

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
15	NT.62720750	Bác sĩ nội trú	Ngoại khoa	Ngoại khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Phẫu thuật nội soi - Gây mê hồi sức - Phẫu thuật Tim mạch-lồng ngực - Phẫu thuật Chấn thương-Chỉnh hình - Chấn thương đa khoa phức tạp; Phẫu thuật cột sống; Vi phẫu và nối mạch-thần kinh; Phẫu thuật thay khớp; Phẫu thuật tái tạo xương - Phẫu thuật Tiêu hóa-Gan mật - Phẫu thuật Ung thư tiêu hóa (dạ dày, đại trực tràng, gan, tụy) - Phẫu thuật Tiết niệu-Sinh dục - Phẫu thuật Ung thư tiết niệu (thận, bàng quang, tuyến tiền liệt) - Phẫu thuật nội soi và laser tiết niệu; - Phẫu thuật Thần kinh-Sọ não - Ngoài thời gian ở phòng mổ và phòng bệnh, học viên phải thực hiện: Trục bệnh viện, Giao ban chuyên môn: Báo cáo ca bệnh, bình bệnh án hàng ngày/hàng tuần 	Ngoại tiêu hóa, Ngoại thận tiết niệu, Ngoại thần kinh, Chấn thương - Chỉnh hình	2	10	7	21	0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
II	ĐẠI HỌC							9 = 8x10		11 = 10x3		
1	7720101	Đại học	Y khoa	Bệnh học Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành làm bệnh án nội khoa - Kỹ năng hỏi bệnh, tiền sử - Khám toàn thân - Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý tim mạch - Khám phát hiện các triệu chứng thực thể bệnh lý tim mạch - Hướng dẫn đọc điện tim đồ - Khám phát hiện các triệu chứng thực thể bệnh lý hô hấp - Khám, phát hiện dấu hiệu bệnh lý COPD - Khám, phát hiện dấu hiệu bệnh lý suy hô hấp - Hướng dẫn đọc X quang tim phổi - Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý tiêu hóa - phát hiện các triệu chứng thực thể bệnh lý - Khám lâm sàng thần kinh: vận động, cảm giác, phản xạ .. - Khám bệnh nhân hôn mê - Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý cơ-xương-khớp 	Nội tổng hợp, Nội tim mạch, Nội tiêu hóa, Nội thận tiết niệu, Hô hấp, Hồi sức cấp cứu	11	110	79	237	0	110

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn đọc các kết quả chẩn đoán hình ảnh: XQ, MRI .. xương khớp - Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý nội tiết - Khám phát hiện các triệu chứng thực thể bệnh lý nội tiết - Các phương pháp cận lâm sàng trong bệnh lý ĐTĐ - Khám bụng trong bệnh lý thận – tiết niệu - Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý huyết học - Chẩn đoán, điều trị bệnh nhân cấp cứu - Chẩn đoán, điều trị bệnh nhân Ung thư - Rối loạn ý thức, hôn mê 							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
	7720101	Đại học	Y khoa	Sản phụ khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Cách làm bệnh án Sản phụ khoa - Khám và xử trí sản phụ chuyển dạ đẻ - Khám và nhận định sản phụ sau đẻ thường, mổ đẻ - Khám và xử trí sản phụ dọa đẻ non - Khám và xử trí bệnh nhân chưa ngoài tử cung - Khám và xử trí bệnh nhân mắc bệnh phụ khoa - Khám và xử trí bệnh nhân u xơ tử cung 	Sản	3	30	12	36	0	30
	7720101	Đại học	Y khoa	Nhi khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn cách làm bệnh án Nhi khoa - Cách khám lâm sàng bệnh nhân nhi - Hướng dẫn đọc X quang tim phổi - Nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính - Viêm phổi - Hen phế quản cấp - Tiêu chảy cấp - Nôn ở trẻ em - Táo bón ở trẻ em - Đau bụng ở trẻ em - Một số bệnh tim bẩm sinh thường gặp 	Nhi	1	10	20	60	0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> - Thấp tim - Thiếu máu - Hội chứng co giật ở trẻ em - Xuất huyết não, màng não - Viêm màng não mủ - Đái máu ở trẻ em - Viêm cầu thận cấp - Hội chứng thận hư tiên phát - Đái tháo đường ở trẻ em - Béo phì ở trẻ em - Suy dinh dưỡng, còi xương 							
	7720101	Đại học	Y khoa	Ngoại cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành làm bệnh án ngoại khoa - Khám chấn thương ngực - Khám bụng ngoại khoa - Hội chứng chảy máu trong - Khám vết thương mạch máu ngoại vi - Khám chấn thương sọ não - Khám chi – cột sống – xương chậu - Đại cương gãy xương - Gãy xương hở - Gãy xương kín - Chấn thương và vết thương ngực - Chạm thương bụng - Đại cương về bỏng 	Ngoại tiêu hóa, Ngoại thận tiết niệu, Ngoại thần kinh, Chấn thương - Chính hình	6	60	20	60	0	60

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> - Chấn thương và vết thương sọ não - Trật khớp háng - Trật khớp vai, Trật khớp khuỷu - Sốc chấn thương - Hội chứng vàng da, tắc mật - Khám hậu môn trực tràng - Hội chứng tắc ruột - Khám hệ tiết niệu- sinh dục - Đứt niệu đạo - Sỏi mật và biến chứng của sỏi mật - Viêm tụy cấp - Sỏi hệ tiết niệu - Thủng ổ loét dạ dày tá tràng - Viêm ruột thừa cấp - Chảy máu đường tiêu hóa trên - Trĩ, rò hậu môn - Thoát vị bẹn, đùi - Dị tật hậu môn trực tràng 							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
	7720101	Đại học	Y khoa	Truyền nhiễm	<ul style="list-style-type: none"> - Cách làm bệnh án truyền nhiễm - Ly trực khuẩn, ly amip - Sốt xuất huyết - Viêm gan virus - Viêm màng não mủ - Sởi, Quai bị, Thủy đậu - Uốn ván - Sốt virus, Sốt mò - Nhiễm trùng, nhiễm độc thức ăn - Nhiễm khuẩn huyết, sốc nhiễm khuẩn - HIV 	Bệnh nhiệt đới	2	20	7	21	0	20
	7720101	Đại học	Y khoa	Chuyên khoa lẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Cách khám và làm bệnh án Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Mắt - Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân sâu răng - Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân viêm tủy răng - Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân viêm tai, viêm mũi xoang, viêm họng - Xử trí chảy máu mũi, lấy dị vật đơn giản - Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân đau mắt đỏ, bệnh lý mi mắt - kết mạc - Sơ cứu bong mắt, lấy dị vật 	Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Mắt	4	40	14	42	0	40

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
2	7720115	Đại học	Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	<ul style="list-style-type: none"> - Cách làm bệnh án Nội khoa YHCT - Đau thần kinh tọa - Vọng, vấn, vấn, thiết theo YHCT - Viêm loét Dạ dày – tá tràng - Hội chứng ruột kích thích - Viêm phế quản mạn tính - Hen phế quản - Đái tháo đường - Rối loạn chuyển hóa Lipid máu - Tai biến mạch máu não - Đột quy - Tăng huyết áp - Viêm cầu thận mạn tính - Viêm bàng quang - Tâm căn suy nhược - Thoái hóa khớp - Bệnh Goute - Đau lưng, Đau vai gáy - Đau đầu - Thiếu năng tuần hoàn não - Viêm gan mạn tính, Xơ gan - Viêm khớp dạng thấp - Liệt dây VII ngoại biên - Táo bón - Đau thần kinh liên sườn 	Y học cổ truyền	3	30	10	30	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hể răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hể răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
	7720115	Đại học	Y học cổ truyền	Bệnh học Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu bệnh án nội khoa - Kỹ năng hỏi bệnh, tiền sử - Khám toàn thân - Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý tim mạch - Khám phát hiện các triệu chứng thực thể bệnh lý tim mạch - Hướng dẫn đọc điện tim đồ - Khám phát hiện các triệu chứng thực thể bệnh lý hô hấp - Khám, phát hiện dấu hiệu bệnh lý COPD - Khám, phát hiện dấu hiệu bệnh lý suy hô hấp - Hướng dẫn đọc X quang tim phổi - Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý tiêu hóa - Chẩn đoán, điều trị bệnh nhân Ung thư 	Nội tổng hợp, Nội tim mạch, Nội tiêu hóa, Nội thận tiết niệu, Hô hấp, Hồi sức cấp cứu	11	110	70	210	0	110

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hể răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hể răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
	7720115	Đại học	Y học cổ truyền	Sản phụ khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Cách làm bệnh án Sản phụ khoa - Khám và xử trí sản phụ chuyển dạ đẻ - Khám và nhận định sản phụ sau đẻ thường, mổ đẻ - Khám và xử trí sản phụ dọa đẻ non - Khám và xử trí bệnh nhân chưa ngoài tử cung - Khám và xử trí bệnh nhân mắc bệnh phụ khoa - Khám và xử trí bệnh nhân u xơ tử cung 	Sản	3	30	10	30	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
	7720115	Đại học	Y học cổ truyền	Nhi khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn cách làm bệnh án Nhi khoa - Cách khám lâm sàng bệnh nhân nhi - Hướng dẫn đọc X quang tim phổi - Nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính - Viêm phổi - Hen phế quản cấp - Tiêu chảy cấp - Nôn ở trẻ em - Táo bón ở trẻ em - Đau bụng ở trẻ em - Một số bệnh tim bẩm sinh thường gặp - Thấp tim - Thiếu máu - Hội chứng co giật ở trẻ em - Xuất huyết não, màng não - Viêm màng não mủ - Đái máu ở trẻ em - Viêm cầu thận cấp - Hội chứng thận hư tiên phát - Đái tháo đường ở trẻ em - Béo phì ở trẻ em - Suy dinh dưỡng, còi xương 	Nhi	2	20	10	30	0	20

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
	7720115	Đại học	Y học cổ truyền	Ngoại cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu bệnh án ngoại khoa - Khám chấn thương ngực - Khám bụng ngoại khoa - Hội chứng chảy máu trong - Khám vết thương mạch máu ngoại vi - Khám chấn thương sọ não - Khám chi – cột sống – xương chậu - Đại cương gãy xương - Gãy xương hở - Gãy xương kín - Chấn thương và vết thương ngực - Chạm thương bụng - Đại cương về bông - Chấn thương và vết thương sọ não - Trật khớp háng - Trật khớp vai, Trật khớp khuỷu - Sốc chấn thương - Hội chứng vàng da, tắc mật - Khám hậu môn trực tràng - Hội chứng tắc ruột - Khám hệ tiết niệu- sinh dục - Đứt niệu đạo - Sỏi mật và biến chứng của sỏi mật - Viêm tụy cấp 	Ngoại tiêu hóa, Ngoại thận tiết niệu, Ngoại thần kinh, Chấn thương - Chỉnh hình	5	50	22	66	0	50

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> - Sỏi hệ tiết niệu - Thủng ổ loét dạ dày tá tràng - Viêm ruột thừa cấp - Chảy máu đường tiêu hóa trên - Trĩ, rò hậu môn - Thoát vị bẹn, đùi - Dị tật hậu môn trực tràng 							
	7720115	Đại học	Y học cổ truyền	Truyền nhiễm	<ul style="list-style-type: none"> - Cách làm bệnh án, chẩn đoán điều trị một số bệnh: - Ly trực khuẩn, ly amip - Sốt xuất huyết, Sốt virus - Viêm gan virus - Viêm màng não mủ, Uốn ván - Sởi, Quai bị, Thủy đậu - Nhiễm trùng, nhiễm độc thức ăn - Nhiễm khuẩn huyết, sốc nhiễm khuẩn - HIV 	Bệnh nhiệt đới	1	10	4	12	0	10



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
	7720115	Đại học	Y học cổ truyền	Chuyên khoa lẻ	<ul style="list-style-type: none">- Cách khám và làm bệnh án Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Mắt- Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân sâu răng- Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân viêm tủy răng- Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân viêm tai, viêm mũi xoang, viêm họng- Xử trí chảy máu mũi, lấy dị vật đơn giản- Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân đau mắt đỏ, bệnh lý mi mắt - kết mạc- Sơ cứu bong mắt, lấy dị vật	Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Mắt	3	30	10	30	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
3	7720201	Đại học	Răng hàm mặt	Răng hàm mặt	<ul style="list-style-type: none"> - Cách khám và làm bệnh án RHM - Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân sâu răng - Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân viêm tủy răng - Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân viêm quanh răng - Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân viêm quanh cuống răng - Cách khám bệnh nhân chấn thương hàm mặt - Nha khoa phục hồi và nội nha-Phục hình - Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt - Nha khoa trẻ em - Nha khoa cộng đồng - Nha khoa người cao tuổi 	Răng hàm mặt	2	20	7	21	0	20

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
4	7720603	Đại học	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Vận động trị liệu. Các phương thức điều trị Vật Lý trị liệu (VLTL) Bệnh lý và VLTL hệ cơ - xương	<ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện theo mẫu vận động - Tư thế khởi đầu, tư thế căn bản, tư thế biến đổi - Tập luyện thụ động - Tập luyện trợ giúp - Tập luyện tự do - Tập luyện có đề kháng - Kỹ thuật kéo giãn - Tập luyện di chuyển với dụng cụ trợ giúp - Tập điều hợp vận động - Lượng giá bệnh nhân gãy xương - Vật lý trị liệu chấn thương sọ não - Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu/ PHCN trật khớp - Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu/ PHCN bong gân - Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu/ PHCN trong tổn thương phần mềm - Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu/ PHCN gãy xương, cột sống 	Phục hồi chức năng	1	10	4	12	0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
	7720603	Đại học	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Bệnh lý và VLTL hệ tim mạch - hô hấp Bệnh lý và VLTL hệ thần kinh - cơ	<ul style="list-style-type: none"> - Lượng giá và các kỹ thuật vật lý trị liệu bệnh hô hấp - Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu/ PHCN bệnh phế quản, phổi cấp/ mãn tính - Khám - Lượng giá chức năng trong các bệnh hệ thần kinh - cơ - Thương tật thứ cấp và cách phòng ngừa - Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu cho trẻ bại não - Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu trẻ tự kỷ - Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu viêm đa rễ và dây thần kinh 	Phục hồi chức năng	1	10	4	12	0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
5	7720601	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật xét nghiệm tế bào, Giải phẫu bệnh	<ul style="list-style-type: none"> - Các bước tiến hành làm tiêu bản : cắt lọc, cố định, các dung dịch cố định, chuyển bệnh phẩm. Vùi bệnh phẩm, các hóa chất vùi bệnh phẩm, cắt mảnh - Nhuộm, dán lamem - Cắt tức thì - Một số phương pháp đặc biệt sử dụng trong kỹ thuật GPB - Các phương pháp lấy tế bào tróc, bong - Phương pháp chọc hút tế bào bằng kim nhỏ 	Giải phẫu bệnh	1	10			0	10
	7720601	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật xét nghiệm Vi sinh - Ký sinh trùng	<ul style="list-style-type: none"> - Xét nghiệm bệnh phẩm mù, máu, đờm, nước tiểu, phân tìm vi sinh vật gây bệnh - Xét nghiệm bệnh phẩm đường sinh dục tìm vi sinh vật gây bệnh - Qui trình xét nghiệm bệnh phẩm dịch tiết từ các khoang trong cơ thể... - Kỹ thuật làm tiêu bản các con giun, sán - Kỹ thuật gắn tiêu bản các trứng giun, sán - Kỹ thuật làm tiêu bản các đơn bào - Kỹ thuật làm tiêu bản tiết túc y học - Kỹ thuật nhuộm tìm ký sinh trùng 	Vi sinh	1	10			0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật nuôi cấy tìm KST - Kỹ thuật ELISA tìm KST - Xét nghiệm máu, nhuộm máu tìm KST 							
	7720601	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật xét nghiệm Hoá sinh MD	<ul style="list-style-type: none"> - Cách sử dụng và bảo quản dụng cụ trong phòng xét nghiệm - Cách lấy mẫu, bảo quản, cách đánh giá và lưu giữ mẫu - Các phương pháp đo quang sử dụng trong hóa sinh - Kỹ thuật định lượng các chất trong máu - Kỹ thuật định lượng các chất nội tiết trong máu - Xét nghiệm chẩn đoán, theo dõi, đánh giá đáp ứng điều trị và tầm soát ung thư - Kỹ thuật xác định các chất bất thường trong nước tiểu - Kỹ thuật XN hóa sinh dịch não tủy, dịch chọc dò - Kỹ thuật định lượng các chất điện giải 	Hóa sinh	1	10			0	10



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
	7720601	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật xét nghiệm huyết học	<ul style="list-style-type: none">- Kỹ thuật định nhóm máu ABO, Rh, các hệ khác và an toàn truyền máu- Tiêu chuẩn cho máu an toàn- Truyền máu lâm sàng cách thực hiện- Tai biến do truyền máu, cách xử lí- Đảm bảo chất lượng trong công tác huyết học- truyền máu- Kỹ thuật thu gom máu- Quy trình truyền máu tại giường- Nhuộm hóa học tế bào- Kỹ thuật tủy đồ	Huyết học truyền máu	2	20			0	20

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
6	7720602	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Chẩn đoán hình ảnh	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật tạo ảnh - Kỹ thuật Cắt lớp Vi tính - Kỹ thuật cộng hưởng từ - Kỹ thuật điện quang (X-quang, CT, MRI, Siêu âm) 	Chẩn đoán hình ảnh	1	10			0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
7	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe Người bệnh Truyền nhiễm	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về khoa truyền nhiễm, phân công nhiệm vụ, phân nhóm, phân trực - Hướng dẫn cách ghi hồ sơ bệnh án, hồ sơ, bàn giao trực, công việc của một ca trực. - Hướng dẫn cách hỏi bệnh và thăm khám trên người bệnh truyền nhiễm tại buồng bệnh - Hướng dẫn cách làm kế hoạch chăm sóc trên người bệnh truyền nhiễm. - Bình kế hoạch chăm sóc trên người bệnh truyền nhiễm 	Bệnh nhiệt đới	3	30	10	30	0	30
	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe Người lớn bệnh Nội khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về bệnh viện, các khoa phòng đến thực tập, phân công nhiệm vụ, phân nhóm, phân trực. - Hướng dẫn cách ghi hồ sơ bệnh án, gián hồ sơ, bàn giao trực, công việc của một ca trực. - Hướng dẫn các kỹ thuật, thủ thuật tại buồng bệnh. - Hướng dẫn cách hỏi bệnh và thăm khám trên người bệnh nội khoa tại buồng bệnh. 	Nội tổng hợp, Nội tim mạch, Nội tiêu hóa, Nội thận tiết niệu, Hô hấp, Hồi sức cấp cứu	6	60	50	150	0	60

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch chăm sóc trên người bệnh nội khoa. - Chữa kế hoạch chăm sóc trên người bệnh nội khoa - Thực hành chăm sóc người bệnh tim mạch - Thực hành chăm sóc người bệnh hô hấp, bệnh phổi - Thực hành chăm sóc người bệnh thận tiết niệu - Thực hành chăm sóc người bệnh tiêu hóa - Thực hành chăm sóc người bệnh nội tiết - Thực hành chăm sóc người bệnh cấp cứu - Thực hành xử trí và chăm sóc người bệnh suy hô hấp cấp - Thực hành xử trí và chăm sóc người bệnh ngộ độc cấp - Thực hành xử trí và chăm sóc người bệnh hôn mê Thực hành chăm sóc người mắc bệnh cơ - xương - khớp 							



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe Người lớn bệnh ngoại khoa	<ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn cách hỏi bệnh và thăm khám các triệu chứng trên người bệnh ngoại khoa ngay tại buồng bệnh- Lập kế hoạch chăm sóc trên người bệnh ngoại khoa- Bình kế hoạch chăm sóc trên người bệnh ngoại khoa.- Thực hành chăm sóc người bệnh trước và sau phẫu thuật- Thực hành chăm sóc người bệnh có mang ống dẫn lưu- Thực hành chăm sóc người bệnh vết thương phần mềm- Thực hành chăm sóc người bệnh gãy xương chi- Thực hành chăm sóc người bệnh chấn thương sọ não- Thực hành chăm sóc người bệnh tán sỏi ngoài cơ thể có đặt sonde JJ	Ngoại tiêu hóa, Ngoại thần kinh, Chấn thương chỉnh hình, Ngoại thận tiết niệu	5	50	29	87	0	50

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe Nhi khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhi - Sự phát triển cơ thể trẻ qua các thời kỳ - Sự phát triển thể chất tinh thần - vận động ở trẻ em - Đặc điểm giải phẫu sinh lý các hệ cơ quan trẻ em - Dinh dưỡng trẻ em - Chương trình phòng chống nhiễm khuẩn hô hấp cấp và cách chăm sóc - Chương trình phòng chống bệnh tiêu chảy và cách chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp - Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng - Biểu đồ tăng trưởng - Chương trình tiêm chủng mở rộng 	Nhi khoa	2	20	15	45	0	20
	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe Sản khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch chăm sóc thai kì. - Giáo dục sức khỏe phụ nữ - Giáo dục sức khỏe tuổi vị thành niên - Giáo dục sức khỏe phụ nữ tuổi mãn kinh - Chăm sóc phụ nữ ra máu bất thường đường sinh dục - Chăm sóc phụ nữ sa sinh dục 	Sản khoa	1	10	10	30	0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					- Nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh lây truyền qua đường tình dục - Vô sinh							
	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe Người bệnh chuyên khoa	- Lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân chuyên khoa Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Mắt - Hướng dẫn cách ghi hồ sơ bệnh án, gián hồ sơ, bàn giao trực Thực hành xử trí và chăm sóc người bệnh Mỏ hàm mặt - Hướng dẫn các kỹ thuật, thủ thuật tại buồng bệnh. - Hướng dẫn cách hỏi bệnh và thăm khám trên người bệnh về Răng hàm mặt, tai mũi họng, Mắt - Bình kế hoạch chăm sóc trên người bệnh Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Mắt	Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Mắt	3	30	10	30	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
8	7720201	Đại học	Dược học	Công tác dược Bệnh viện và Dược lâm sàng	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, mô tả hoạt động dược lâm sàng tại bệnh viện - Tìm hiểu về xây dựng danh mục thuốc sử dụng tại bệnh viện - Phân tích được 2 phác đồ (hướng dẫn) điều trị sử dụng tại bệnh viện - Xem xét việc sử dụng thuốc của 5 bệnh án của bệnh nhân, diễn hình cho các bệnh lý mắc nhiều tại bệnh viện. - Áp dụng các kỹ năng giao tiếp, tư vấn sử dụng thuốc cho 2 bệnh nhân đang điều trị tại bệnh viện - Tìm hiểu 5 quy trình thao tác chuẩn (S.O.P) tại khoa Dược bệnh viện. - Tham gia công tác 5 đúng trong sử dụng thuốc tại khoa lâm sàng. - Tham gia, mô tả các hoạt động duyệt thuốc cấp phát thuốc hàng ngày. - Tìm hiểu việc quản lý thuốc tại tủ trực của các khoa lâm sàng. 	Dược	4	40			0	40

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
9	7720302	Đại học	Hộ sinh	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch chăm sóc thai kì. - Sự thụ tinh, làm tổ và phát triển của trứng - Chẩn đoán thai nghén - Khám thai - Chẩn đoán ngôi, thế, kiểu thế, độ lọt - Cơ sở sinh lý trong chuyển dạ - Chẩn đoán và theo dõi trong chuyển dạ - Đỡ đẻ ngôi chỏm - Chăm sóc suy thai và hồi sức sơ sinh - Chăm sóc bà mẹ thời kỳ sau đẻ - Chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ - Nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh lây truyền qua đường tình dục - Chăm sóc người bệnh có khối u sinh dục 	Sản khoa	1	10	15	45	0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
10	7720701	Đại học	Y tế công cộng	Nội khoa cơ bản	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số mặt bệnh về Hô hấp, Tiêu hóa, Thận và tiết niệu, Bệnh chuyển hóa, Tim mạch, Bệnh truyền nhiễm, Các bệnh cơ xương khớp, hội chứng thiếu máu, rối loạn tiền đình... - Nhận biết một số mặt bệnh về Cấp cứu, Ngừng tuần hoàn, Sốc phản vệ, Tai biến mạch máu não, Ngộ độc cấp, cơn đau thắt ngực... 	Nội tổng hợp, Nội tim mạch, Nội tiêu hóa, Nội thận tiết niệu, Hô hấp, Hội sức cấp cứu	2	20	10	30	0	20

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hể răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hể răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
11	7720401	Đại học	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng lâm sàng	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành kỹ năng sàng lọc, đánh giá dinh dưỡng, khai thác và sử dụng thông tin trong thực hành chăm sóc dinh dưỡng của bệnh nhân ngoại khoa, nhi khoa và sản khoa tại bệnh viện. - Thực hành xây dựng qui trình chăm sóc dinh dưỡng cho một số bệnh ngoại khoa, nhi khoa và sản khoa phổ biến. - Thực hành xây dựng kế hoạch can thiệp và theo dõi dinh dưỡng cho người bệnh ngoại khoa, nhi khoa và sản khoa trong thời gian điều trị tại bệnh viện. - Thực hành xây dựng kế hoạch can thiệp và theo dõi dinh dưỡng cho bệnh nặng nuôi ăn qua sonde - Thực hành tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân đến khám và tư vấn tại phòng khám dinh dưỡng 	Dinh dưỡng	1	10			0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
III	CAO ĐẲNG							9 = 8x15		11 = 10x3		
1	6720306	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật xét nghiệm huyết học	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật lấy máu làm các xét nghiệm huyết học - Kỹ thuật chạy máy phân tích máu ngoại vi - Kỹ thuật đếm số lượng hồng cầu lưới - Kỹ thuật đếm phân loại bạch cầu - Kỹ thuật đo tốc độ lắng máu - Kỹ thuật làm huyết đồ - Kỹ thuật làm các xét nghiệm thời gian máu chảy máu đông, co cục máu - Kỹ thuật định nhóm máu hệ ABO - Kỹ thuật phản ứng hòa hợp - Nguyên tắc cơ bản trong kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học 	Huyết học truyền máu	1	15				15
	6720306	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật xét nghiệm Vi sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật soi dịch trực tiếp - Thực hiện kỹ thuật lấy máu và bệnh phẩm để làm các xét nghiệm chẩn đoán virus và vi khuẩn nhanh - Thực hiện kỹ thuật nhuộm đơn và kép đối với vi khuẩn - Kỹ thuật nuôi cấy vi khuẩn - Kỹ thuật kháng sinh đồ - Biết cách khử khuẩn dụng cụ và phân loại rác thải vi sinh 	Vi sinh	1	15				15

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					- Nguyên tắc cơ bản trong kiểm tra chất lượng xét nghiệm vi sinh và ký sinh trùng							
	6720306	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật xét nghiệm Hóa sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Các xét nghiệm hoá sinh máu sử dụng phép đo điểm cuối: Glucose; acid uric; protein; albumin; bilirubin; cholesterol; triglycerid; HDL-C máu - Các xét nghiệm định tính và định lượng các chất trong nước tiểu + Máy nước tiểu 11 thông số + Định tính và định lượng protein niệu - Các xét nghiệm hoá sinh máu sử dụng phép đo 2 điểm: Creatinin; ure máu - Các xét nghiệm hoá sinh máu sử dụng phép đo kinetic: AST; ALT; GGT; ALP; Amylase - Xét nghiệm khí máu - Xét nghiệm điện giải đồ - Biết cách khử khuẩn dụng cụ và phân loại rác thải hóa sinh - Nguyên tắc cơ bản trong kiểm tra chất lượng xét nghiệm hoá sinh 	Hóa sinh	1	15				15

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
	6720306	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật xét nghiệm tế bào, Giải phẫu bệnh	<ul style="list-style-type: none"> - Các bước tiến hành làm tiêu bản : cắt lọc, cố định, các dung dịch cố định, chuyển bệnh phẩm. Vùi bệnh phẩm, các hóa chất vùi bệnh phẩm, cắt mảnh - Nhuộm, dán lamem - Các phương pháp lấy tế bào tróc, bong - Phương pháp chọc hút tế bào bằng kim nhỏ 	Giải phẫu bệnh	1	15				15



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
2	6720401	Cao đẳng	Dược học	Dược lâm sàng	<ul style="list-style-type: none">- Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức của bệnh viện, vai trò, chức năng và nhiệm vụ của khoa Dược trong hoạt động của bệnh viện.- Tìm hiểu và ghi chép công tác dự trữ thuốc tại bệnh viện, các mẫu sổ thông thường, thuốc độc A,B, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và quy trình cấp phát thuốc.- Tìm hiểu về công tác kho và cấp phát thuốc. Thu thập thông tin về một số nhóm thuốc đang dùng trong bệnh viện. Quan sát và liên hệ kiến thức đã học xong trong việc hướng dẫn và sử dụng thuốc cho bệnh nhân tại các phòng bệnh.- Thực hành quản lý bảo quản thuốc- Phân loại các loại thuốc theo nhóm, tác dụng dược lý, hiểu rõ về dược động học, tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, cách dùng của các thuốc.	Dược	2	30				

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
3	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe Ngoại khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Chăm sóc người bệnh (CSNB) trước mổ - CSNB sau mổ ngực, bụng, kết hợp xương, khớp, bó bột - CSNB chấn thương cột sống - CSNB gãy xương chậu - CSNB đình nhọt, áp xe, chín mé - CSNB chấn thương sọ não - CSNB vết thương bàn tay, mạch máu - CSNB gãy xương và sơ cứu gãy xương - CSNB có ống dẫn lưu ổ bụng - CSNB chảy máu đường tiêu hóa 	Ngoại tiêu hóa, Ngoại thần kinh, Chấn thương chỉnh hình, Ngoại thận tiết niệu	5	75	95	285	0	75
	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe Nội khoa	<ul style="list-style-type: none"> - CSNB đái tháo đường - CSNB viêm phổi - CSNB viêm thận bể thận cấp - CSNB xuất huyết tiêu hóa, sơ gan - CSNB loét dạ dày tá tràng - CSNB tăng huyết áp - CSNB suy tim - CSNB viêm khớp dạng thấp - CSNB basedow - CSNB Sốt xuất huyết, Viêm Gan B 	Nội tiết, Hô hấp và bệnh phổi, Nội thận tiết niệu, Nội tiêu hóa, Nội tim mạch, Nội tổng hợp, Các bệnh nhiệt đới, Hồi sức cấp cứu	8	120	110	330	0	120

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hể răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hể răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe Sản khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Chăm sóc suy thai và hồi sức sơ sinh - Chăm sóc bà mẹ thời kỳ sau đẻ - Chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ - Nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh lây truyền qua đường tình dục - Chăm sóc người bệnh có khối u sinh dục 	Sản khoa	1	15	10	30	0	15
	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe Nhi khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Sự phát triển cơ thể trẻ qua các thời kỳ - Sự phát triển thể chất tinh thần - vận động ở trẻ em - Đặc điểm giải phẫu sinh lý các hệ cơ quan trẻ em - Dinh dưỡng trẻ em - Chương trình phòng chống nhiễm khuẩn hô hấp cấp và cách chăm sóc - Chương trình phòng chống bệnh tiêu chảy và cách chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp - Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng - Biểu đồ tăng trưởng - Chương trình tiêm chủng mở rộng 	Nhi khoa	2	30	26	78	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe Người bệnh chuyên khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Chăm sóc bệnh nhân chuyên khoa Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Mắt - Hướng dẫn cách ghi hồ sơ bệnh án, gián hồ sơ, bàn giao trực - Chăm sóc người bệnh Mỏ Hàm mặt, Tai mũi họng, Mắt - Hướng dẫn các kỹ thuật, thủ thuật tại buồng bệnh. 	Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Mắt	2	30	16	48	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
4	6020502	Cao đẳng	Hộ sinh	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	<ul style="list-style-type: none"> - Sự thụ tinh, làm tổ và phát triển của trứng - Chẩn đoán thai nghén - Khám thai - Chẩn đoán ngôi, thế, kiểu thế, độ lọt - Cơ sở sinh lý trong chuyển dạ - Chẩn đoán và theo dõi trong chuyển dạ - Đỡ đẻ ngôi chỏm - Chăm sóc suy thai và hồi sức sơ sinh - Chăm sóc bà mẹ thời kỳ sau đẻ - Chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ - Chăm sóc phụ nữ ra máu bất thường đường sinh dục - Chăm sóc phụ nữ sa sinh dục - Nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh lây truyền qua đường tình dục - Nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh lây truyền qua đường tình dục - Chăm sóc người bệnh có khối u sinh dục - Giáo dục sức khỏe phụ nữ - Giáo dục sức khỏe tuổi vị thành niên - Giáo dục sức khỏe phụ nữ tuổi mãn kinh 	Sản khoa	2	30	20	60	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
5	6720603	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Vận động trị liệu. Các phương thức điều trị Vật Lý trị liệu (VLTL)	<ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện theo mẫu vận động - Tư thế khởi đầu, tư thế căn bản, tư thế biến đổi - Tập luyện thụ động - Tập luyện trợ giúp - Tập luyện tự do - Tập luyện có đề kháng - Kỹ thuật kéo giãn - Tập luyện di chuyển với dụng cụ trợ giúp - Tập điều hợp vận động, Thương tật thứ cấp và cách phòng ngừa - Thực hiện KT VLTL cho trẻ bại não - Thực hiện KT VLTL liệu trẻ tự kỷ - Lượng giá và các kỹ thuật vật lý trị liệu bệnh hô hấp - Lượng giá bệnh nhân gãy xương - Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu/ PHCN trật khớp - Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu/ PHCN bong gân - Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu/ PHCN trong tổn thương phần mềm 	Phục hồi chức năng	3	45	19	57	0	45

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
6	6720601	Cao Đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	Chẩn đoán hình ảnh	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành các kỹ thuật chụp XQ thường quy, nhận định đánh giá các phim chụp Xquang - Nhận định 1 số hình ảnh X quang bất thường để vận dụng thực hiện kỹ thuật chụp phù hợp nhằm bộc lộ rõ tổn thương - Các kỹ thuật xử lý ảnh, các nguyên lý tạo ảnh, các kỹ thuật chụp XQ, cắt lớp vi tính, siêu âm... - Nguyên lý tạo ảnh và kỹ thuật xử lý hình ảnh trong chụp Xquang, Cắt lớp vi tính, siêu âm - Nhận biết hình ảnh giải phẫu một số mặt cắt cơ bản trên siêu âm bụng - Thực hiện 1 số kỹ thuật khám siêu âm bụng cơ bản - Nguyên lý tạo ảnh và kỹ thuật xử lý hình ảnh trong chụp Xquang, Cắt lớp vi tính, siêu âm 	Chẩn đoán hình ảnh	2	30			0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NHD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NHD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
7	5720102	Cao Đẳng	Y sĩ YHCT	Bệnh học nội Y học cổ truyền	<ul style="list-style-type: none"> - Cách làm bệnh án Nội khoa YHCT - Đau thần kinh tọa - Vọng, vấn, vấn, thiết theo YHCT - Hội chứng ruột kích thích - Đái tháo đường - Tai biến mạch máu não - Tăng huyết áp - Thoái hóa khớp - Bệnh Goute - Đau lưng - Đau đầu - Thiếu năng tuần hoàn não - Đau vai gáy - Viêm khớp dạng thấp - Liệt dây VII ngoại biên - Đau thần kinh liên sườn 	Y học cổ truyền, Nội tổng hợp, Nội tiêu hóa, Nội tiết	3	45	20	60	0	45
TỔNG CỘNG							161	1610	844	2529	0	1610

NGƯỜI LẬP

Lê Việt Dũng

P. ĐÀO TẠO - CHỈ ĐẠO TUYỂN

Phạm Văn Tự

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Vinh

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

Phụ lục 2

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NGƯỜI ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

(Ban hành kèm theo bản công bố số: 184/BCB-BV, ngày 06/3/2026 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

Khoa	Trình độ	Giường bệnh	Sau Đại học				Đại học					Cao đẳng					Tổng số người thực hành
			Số giường sử dụng đào tạo	Số lượng người đào tạo tối đa theo giường	Số lượng người giảng dạy	Số lượng người thực hành theo người giảng dạy	Số người thực hành thực tế	Số giường sử dụng đào tạo	Số lượng người đào tạo tối đa theo giường	Số lượng người giảng dạy	Số lượng người thực hành theo người giảng dạy	Số người thực hành thực tế	Số giường sử dụng đào tạo	Số lượng người đào tạo tối đa theo giường	Số lượng người giảng dạy	Số lượng người thực hành theo người giảng dạy	
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)x3	(5)	(6)=(5)x5	(7)	(8)	(9)=(8)x3	(10)	(11)=(10)x10	(12)	(13)	(14)=(13)x3	(15)	(16)=(15)x15	(17)	(18)= (7)+(12)+(17)
Khoa Nội TM Lão Học	57	4	12	2	10	10	25	75	4	40	40	28	84	1	15	15	65
Khoa Nội Tổng Hợp	63	4	12	2	10	10	30	90	4	40	40	29	87	1	15	15	65
Khoa Nội Tiêu Hóa	40	4	12	2	10	10	20	60	4	40	40	16	48	1	15	15	65
Khoa Nội Thận Tiết Niệu	28	4	12	1	5	5	14	42	4	40	40	10	30	1	15	15	60
Khoa Nội Tiết	40	0	0	0	0	0	20	60	3	30	30	20	60	1	15	15	45
Khoa Hô hấp và bệnh phổi	41	4	12	1	5	5	30	90	4	40	40	7	21	1	15	15	60
Ung bướu - Huyết học lâm sàng	37	0	0	0	0	0	20	60	2	20	20	17	51	0	0	0	20
Khoa Hồi sức cấp cứu	72	4	12	2	10	10	40	120	3	30	30	28	84	1	15	15	55
Khoa Ngoại tiêu hóa	67	5	15	2	10	10	20	60	5	50	50	42	126	1	15	15	75
Khoa Ngoại thận tiết niệu	35	4	12	2	10	10	17	51	5	50	50	14	42	1	15	15	75
Khoa Ngoại Thần kinh	35	4	12	1	5	5	17	51	5	50	50	14	42	1	15	15	70

Khoa Ngoại Chấn Thương	46	4	12	2	10	10	17	51	5	50	50	25	75	2	30	30	90
Khoa Nhi	60	4	12	2	10	10	30	90	5	50	50	26	78	2	30	30	90
Khoa Phụ Sản	63	4	12	2	10	10	35	105	8	80	80	24	72	3	45	45	135
Khoa Y học cổ truyền	40	0	0	0	0	0	20	60	3	30	30	20	60	3	45	45	75
Khoa Răng Hàm Mặt	27	4	12	2	10	10	17	51	5	50	50	6	18	1	15	15	75
Khoa Tai mũi họng	20	0	0	0	0	0	10	30	3	30	30	10	30	1	15	15	45
Khoa Mắt	13	0	0	0	0	0	10	30	3	30	30	3	9	0	0	0	30
Khoa Bệnh Nhiệt Đới	30	0	0	0	0	0	20	60	6	60	60	10	30	1	15	15	75
Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0	0	0	2	10	10	0	0	1	10	10	0	0	2	30	30	50
Khoa Huyết học truyền máu	0	0	0	1	5	5	0	0	1	10	10	0	0	1	15	15	30
Khoa Sinh hóa	0	0	0	0	0	0	0	0	1	10	10	0	0	1	15	15	25
Khoa Vi sinh	0	0	0	1	5	5	0	0	1	10	10	0	0	1	15	15	30
Khoa Giải phẫu bệnh	0	0	0	1	5	5	0	0	1	10	10	0	0	1	15	15	30
Khoa Dược	0	0	0	4	20	20	0	0	4	40	40	0	0	2	30	30	90
Khoa Phục hồi chức năng (ngoại trú)	30	4	12	2	10	10	7	21	2	20	20	19	57	3	45	45	75
Dinh dưỡng	0	0	0	0	0	0	0	0	1	10	10	0	0	0	0		10
Tổng cộng	844	57	171	34	170	170	419	1257	93	930	930	368	1104	34	510	510	1610

NGƯỜI LẬP



Lê Việt Dũng

P. ĐÀO TẠO - CHI ĐẠO TUYỂN



Phạm Văn TỰ

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Vinh



PHỤ LỤC 3

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Ban hành kèm theo bản công bố số 184/BCB-BV, ngày 06/3/2026 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Nguyễn Văn Quang	BSCKII	Nội khoa	010987/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	23/12/2013	13	Bác sĩ nội trú Nội khoa	Thực hành lâm sàng nâng cao trong thăm khám, chẩn đoán, điều trị và thực hiện được một số thủ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh các chuyên đề: - Hồi sức cấp cứu - Nội Tim mạch - Nội hô hấp, Nội tiết - Nội Thận tiết niệu - Cơ - Xương - Khớp - Nội tiêu hóa - Gan mật	Nội tổng hợp, Nội tim mạch, Nội tiêu hóa, Nội thận tiết niệu, Hô hấp, Hồi sức cấp cứu	DTY/00458/CC-A004
2	Trần Văn Phú	BSCKII	Nội, HSCC	005142/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội, HSCC	09/07/2013	13				24.18/CC-A048
3	Nguyễn Ngọc Thiện	BSCKII	Nội tổng hợp	005392/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	17/07/2013	13				24.19/CC-A048
4	Lê Hoàng Tú	BSCKII	Nội khoa	005341/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	11/07/2013	13	Thạc sĩ/CKI Nội khoa			05TL-KN-05-11-B24
5	Phạm Văn Cường	BSCKII	Nội khoa	001351/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	03/08/2012	14				5590/CC A100
6	Đỗ Hữu Nghị	BSCKII	Nội khoa	005256/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	11/07/2013	13				5613/CC A100



STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
7	Nguyễn Thành Vinh	Tiến sĩ, BS	Ngoại khoa	005643/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	30/7/2013	13	Bác sĩ nội trú Ngoại khoa	Phẫu thuật nội soi - Gây mê hồi sức - Phẫu thuật Tim mạch-lồng ngực - Phẫu thuật Chấn thương-Chỉnh hình - Chấn thương đa khoa phức tạp - Phẫu thuật cột sống - Vi phẫu và nối mạch-thần kinh - Phẫu thuật thay khớp - Phẫu thuật tái tạo xương - Phẫu thuật Tiêu hóa-Gan mật - Phẫu thuật Ung thư tiêu hóa (dạ dày, đại trực tràng, gan, tụy) - Phẫu thuật Tiết niệu-Sinh dục - Phẫu thuật Ung thư tiết niệu (thận, bàng quang, tuyến tiền liệt) - Phẫu thuật nội soi và laser tiết niệu; - Phẫu thuật Thần kinh-Sọ não	Ngoại tiêu hóa, Ngoại thận tiết niệu, Ngoại thần kinh, Chấn thương - Chỉnh hình	3816.21/CC-A006
8	Nguyễn Trọng Nghĩa	Tiến sĩ, BS	Ngoại khoa	005388/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	17/07/2013	13				5581/CC A100
9	Nguyễn Quang Phú	BSCKII	Ngoại khoa	005335/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	17/07/2013	13	Thạc sĩ/CKI Ngoại khoa	Phẫu thuật nội soi và laser tiết niệu; - Phẫu thuật Thần kinh-Sọ não	Ngoại tiêu hóa, Ngoại thận tiết niệu, Ngoại thần kinh, Chấn thương - Chỉnh hình	5618/CC A100
10	Vương Danh Chính	BSCKII	Gây mê hồi sức	005389/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	17/07/2013	13				5608/CC A100

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	^{HÀ} Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
11	Nguyễn Vũ Trung	BSCCKII	Răng hàm mặt	001136/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	13/07/2012	14	Thạc sĩ/ CKI/ Nội trú Răng hàm mặt	<p>Chẩn đoán và xử trí các tổn thương niêm mạc miệng, nang xương hàm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xử trí cấp cứu Răng Hàm Mặt (chấn thương, chảy máu, nhiễm trùng). - Nhổ răng khôn lệch/ngằm mức độ khó. - Phẫu thuật tiền phục hình. - Cây ghép Implant nha khoa (đặt trụ, ghép xương cơ bản). - Điều trị tủy các trường hợp khó (ống tủy cong, canxi hóa, nội nha lại). - Kỹ thuật trám răng thẩm mỹ, inlay/onlay. - Nha khoa phục hồi và nội nha - Phục hình răng - Nha chu, Phẫu thuật miệng - Cây ghép nha khoa - Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt - Nha khoa trẻ em, Chỉnh hình răng mặt - Nha khoa cộng đồng - Nha khoa người cao tuổi 	Răng hàm mặt	5593/CC A100
12	Lê Thị Liên	BSCCKII	Răng hàm mặt	000569/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	14/05/2012	14		Răng hàm mặt	12TL-KN-05-11-B24	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
13	Vương Thị Thuý Hoài	BSCCKII	Nhi	005024/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi	05/07/2013	13	Thạc sĩ/CKI Nhi	Thực hành lâm sàng nâng cao trong thăm khám, chẩn đoán, điều trị và thực hiện được một số thủ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh các chuyên đề: - Chẩn đoán hình ảnh Nhi khoa - Phôi thai học - Hồi sức cấp cứu - Sơ sinh - Hô hấp - Tim mạch - Thận – Tiết niệu, - Nội tiết - chuyển hóa - Tiêu hóa – Dinh dưỡng – Gan mật - Huyết học, Ung bướu Nhi khoa - Dị ứng miễn dịch, Khớp - Thần kinh – Truyền nhiễm	Nhi	5612/CC A100
14	Nguyễn Thị Thuý Dương	BSCCKII	Nhi	002923/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi	20/11/2012	13		Nhi	180499/NH-ĐHYHN-ĐTDV	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
15	Nguyễn Đức Tú	BSCCKII	Phụ Sản	021085/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	06/01/2017	13	Thạc sĩ/CKI Sản	<p>ngén: Khám thai, phát hiện thai kỳ nguy cơ cao (tiền sản giật, đái tháo đường thai kỳ, rau tiền đạo...).</p> <p>- Đỡ đẻ: Thành thạo đỡ đẻ thường ngôi chòm. Đỡ đẻ ngôi ngược (ngôi mông).</p> <p>- Đỡ đẻ khó, sử dụng dụng cụ hỗ trợ (Forceps, Giác hút).</p> <p>- Phẫu thuật lấy thai</p> <p>- Xử lý các tai biến trong mổ (chảy máu, dính ruột/bàng quang...).</p> <p>- Xử trí tai biến sản khoa: Cấp cứu băng huyết sau sinh (cắt tử cung bán phần/toàn phần, thắt động mạch...). Xử trí vỡ tử cung, sa dây rau. Hồi sức sơ sinh cơ bản ngay tại phòng sinh.</p>	Phụ sản	1471/2017-A007
16	Đình Lương Thái	BSCCKII	Phụ Sản	002308/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	22/10/2012	14		<p>- Phẫu thuật mở: Cắt tử cung toàn phần/bán phần. Bóc nhân xơ tử cung. Phẫu thuật u nang buồng trứng.</p> <p>- Phẫu thuật nội soi: Xử trí chữa ngoài tử cung (bảo tồn hoặc cắt vòi trứng).</p> <p>- Thủ thuật & Kế hoạch hóa gia đình</p> <p>Hút thai: Hút thai trứng, hút thai bệnh lý, hút thai lưu.</p> <p>Tránh thai: Đặt/tháo dụng cụ tử cung, triệt sản.</p> <p>- Sàng lọc ung thư: Soi cổ tử cung, lấy mẫu Pap smear, bám sinh thiết cổ tử cung/niêm mạc tử cung.</p>	Phụ sản	5591/CC A100

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
17	Nguyễn Thị Điệp	BSCKII	Chẩn đoán hình ảnh	005379/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa CĐHA	28/12/2017	8	Thạc sĩ/CKI Chẩn đoán hình ảnh	<ul style="list-style-type: none"> Kỹ thuật tạo ảnh - CĐHA hệ thần kinh - CĐHA lồng ngực và tim mạch - CĐHA bộ máy tiêu hóa và cấp cứu bụng - CĐHA cơ xương khớp và cột sống - CĐHA hệ tiết niệu sinh dục và thuốc cản quang - CĐHA Hàm mặt và một số tuyến nông - CĐHA Nhi khoa - CĐHA Sản phụ khoa - Điện quang can thiệp mạch máu và chẩn đoán điện quang xâm lấn 	Chẩn đoán hình ảnh	252392/NH-ĐHYHN-TTĐT
18	Nguyễn Anh Tuấn	Thạc sĩ	Phục hồi chức năng	021294/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	24/03/2017	9	Thạc sĩ/CKI Kỹ thuật Phục hồi chức năng	<ul style="list-style-type: none"> Phục hồi chức năng Cơ xương nâng cao - Phục hồi chức năng dựa vào chứng cứ - Phục hồi chức năng Sản nhi nâng cao - Phục hồi chức năng Tim mạch-Hô hấp nâng cao - Phục hồi chức năng Thần kinh cơ nâng cao - Vận động học và kiểm soát vận động nâng cao 	Phục hồi chức năng	26.83/CC-A048
19	Nguyễn Đình Phong	Bác sĩ YHCT	Phục hồi chức năng	022291/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	18/07/2017	9		26.85/CC-A048		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
20	Lê Thị Thịnh	KTV CKI	Xét nghiệm	0051991/HN-O-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm	28/9/2022	3	Thạc sĩ/CKI Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật xét nghiệm Giải phẫu mô bệnh học thông thường và chuyên sâu phục vụ chẩn đoán và điều trị - Kỹ thuật xét nghiệm Hóa sinh - Huyết học truyền máu thường qui và chuyên sâu phục vụ chẩn đoán và điều trị - Kỹ thuật xét nghiệm Vi sinh - Ký sinh trùng thường qui và chuyên sâu phục vụ chẩn đoán và điều trị	Vi sinh	252420/NH-ĐHYHN-TTĐT
21	Đặng Thị Hào	KTV CKI	Xét nghiệm	005258/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm	11/07/2013	13			Xét nghiệm HH, SH	26.27/CC-A048
22	Vũ Ngọc Hà	Ths. Bs	Giải phẫu bệnh	036657/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Giải phẫu bệnh	23/08/2023	3			Giải phẫu bệnh	26.25/CC-A048
23	Nguyễn Đức Hiếu	Thạc sĩ, Bác sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	026660/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa CĐHA	18/02/2019	7	Thạc sĩ: Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật Cắt lớp Vi tính nâng cao - Kỹ thuật cộng hưởng từ nâng cao - Kỹ thuật chẩn đoán và điều trị trong y học hạt nhân - Kỹ thuật siêu âm nâng cao - Kỹ thuật điện quang (X-quang, CT, MRI, Siêu âm) - Kỹ thuật điện quang can thiệp nâng cao	Chẩn đoán hình ảnh	24.06/CC-A048

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
24	Trần Thị Hồng Nhung	Ths ĐD	Điều dưỡng	020881/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	22/12/2016	9				26.22/CC-A048
25	Nguyễn Thị Phương	Ths ĐD	Điều dưỡng	005069/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	05/7/2013	13	CKI/ Thạc sĩ Điều dưỡng/ Điều dưỡng nội khoa, HSCC	Thực hành chăm sóc người bệnh (CSNB) tim mạch - CSNB hô hấp, bệnh phổi - CSNB thận tiết niệu - CSNB tiêu hóa - CSNB nội tiết - CSNB cấp cứu - Xử trí và CSNB suy hô hấp cấp - Xử trí và CSNB ngộ độc cấp - Xử trí và CSNB hôn mê - CSNB cơ - xương - khớp	Nội tổng hợp, Nội tim mạch, Nội tiêu hóa, Nội thận tiết niệu, Hô hấp, Nhi, Hồi sức cấp cứu	1471/2017-A007
26	Nguyễn Xuân Thiêm	CKI ĐD	Điều dưỡng	005400/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	29/07/2013	13				171077/CC-ĐHYHN
27	Lê Thu Giang	ThS ĐD	Điều dưỡng	005015//HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	05/7/2013	13				26.40/CC-A048

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
28	Vũ Thị Suốt	CKI ĐD	Điều dưỡng	005125/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	09/07/2013	13	CKI/ Thạc sĩ Điều dưỡng/ Điều dưỡng ngoại khoa	CSNB trước và sau phẫu thuật - CSNB có mang ống dẫn lưu - CSNB có hậu môn nhân tạo - CSNB có ổ áp xe trong ổ bụng - CSNB viêm phúc mạc - CSNB viêm tụy cấp - CSNB thoát vị - CSNB xoắn đại tràng sigma - CSNB tắc ruột cơ học - CSNB vùng hậu môn trực tràng - CSNB lồng ruột cấp - CSNB chảy máu đường tiêu hóa - CSNB ung thư dạ dày - CSNB ung thư đại tràng - CSNB ung thư thực quản - CSNB vết thương phần mềm - CSNB gãy xương chi trên - CSNB gãy xương chi dưới - CSNB gãy xương chậu - CSNB gãy xương cột sống - CSNB thoát vị đĩa đệm - CSNB bệnh chấn thương sọ não - CSNB u não	Ngoại tiêu hóa, Ngoại thận tiết niệu, Ngoại thần kinh, Chấn thương - Chỉnh hình	26.50/CC-A048
29	Nguyễn Thị Hiền	Ths ĐD	Điều dưỡng	005169/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	10/07/2013	13		26.23/CC-A048		
30	Vương Thị Thúy	Ths ĐD	Điều dưỡng	005234/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	11/07/2013	13		26.03/CC-A048		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
31	Nguyễn Thị Sơn Hà	DS CKII	Dược	03471/HNO-CCHN	Chịu trách nhiệm chuyên môn về Dược	11/08/2014	12	CKI/ Thạc sĩ Dược lý và dược lâm sàng	<p>Quan sát, mô tả hoạt động dược lâm sàng tại bệnh viện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về xây dựng danh mục thuốc sử dụng tại bệnh viện - Phân tích các phác đồ (hướng dẫn) điều trị sử dụng tại bệnh viện - Xem xét việc sử dụng thuốc trên bệnh án của bệnh nhân, điển hình cho các bệnh lý mắc nhiều tại bệnh viện. - Phân tích được quy trình cụ thể về công tác Dược lâm sàng ở bệnh viện - Áp dụng các kỹ năng giao tiếp, tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân đang điều trị tại bệnh viện - Sử dụng thuốc trong điều trị bệnh hô hấp và tiêu hóa Sử dụng thuốc trong điều trị bệnh xương khớp và tâm thần 	Dược	24.04/CC-A048
32	Nguyễn Công Thục	DS CKII	Dược	02675/HNO-CCHND	Chịu trách nhiệm chuyên môn về Dược	28/4/2014	12				26.14/CC-A048

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
33	Đặng Bảo Tuấn	DS CKI	Dược	03710/CCHN D-SYT-HNO	Chịu trách nhiệm chuyên môn về Dược	04/7/2019	6	CKI/ Thạc sĩ Tổ chức quản lý dược	Kỹ năng phân tích và tổng hợp dữ liệu để đánh giá chi phí-hiệu quả của thuốc, vaccine và công nghệ y tế, từ đó đưa ra các đề xuất chính sách quản lý - Vận dụng thành thạo các quy trình quản lý cung ứng thuốc trong bệnh viện, đấu thầu và mua sắm thuốc theo quy định, đảm bảo cung cấp thuốc chất lượng và sử dụng nguồn lực hiệu quả - Kỹ năng lập kế hoạch chiến lược và đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh dược	Dược	26.19/CC-A048
34	Nguyễn Phương Ngọc	DS CKI	Dược	04096/CCHN D-SYT-HNO	Chịu trách nhiệm chuyên môn về Dược	18/10/2019	6				26.100/CC-A048
35	Dương Như Trường	BSCKI	Nội, Hồi sức Cấp cứu	020860/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội, HSCC	22/12/2016	10		Thực hành làm bệnh án nội khoa - Kỹ năng hỏi bệnh, tiền sử - Khám toàn thân - Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý tim mạch - Khám phát hiện các triệu chứng thực thể bệnh lý tim mạch - Hướng dẫn đọc điện tim đồ - Khám phát hiện các triệu chứng thực thể bệnh lý hô hấp - Khám, phát hiện dấu hiệu bệnh lý COPD - Khám, phát hiện dấu hiệu bệnh lý suy hô hấp - Hướng dẫn đọc X quang tim		26.02/CC-A048
36	Phạm Hữu Hiến	Bác sĩ	Nội, Hồi sức Cấp cứu	005255/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội, HSCC	11/07/2013	13				1454/2017-A007
37	Nguyễn Văn Giang	BSCCKII	Nội khoa	005314/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	17/07/2013	13				0899-CCCKII/2021
38	Nguyễn Thị Thanh Minh	BSCKI	Nội khoa	020896/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	22/12/2016	10				26.38/CC-A048
39	Phạm Chiến Thắng	Bác sĩ	Nội khoa	005319/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	17/7/2013	13				26.37/CC-A048

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
40	Phí Thị Hải Anh	BSCKII	Nội khoa	05322/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	17/07/2013	13	Y khoa/ Bệnh học Nội	phổi - Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý tiêu hóa - phát hiện các triệu chứng thực thể bệnh lý - Khám lâm sàng thần kinh: vận động, cảm giác, phản xạ .. - Khám bệnh nhân hôn mê - Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý cơ-xương-khớp - Hướng dẫn đọc các kết quả chẩn đoán hình ảnh: XQ, MRI .. xương khớp - Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý nội tiết - Khám phát hiện các triệu chứng thực thể bệnh lý nội tiết - Các phương pháp cận lâm sàng trong bệnh lý ĐTĐ - Khám bụng trong bệnh lý thận – tiết niệu - Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý huyết học - Chẩn đoán, điều trị bệnh nhân cấp cứu - Chẩn đoán, điều trị bệnh nhân Ung thư - Rối loạn ý thức, hôn mê	Nội tổng hợp, Nội tim mạch, Nội tiêu hóa,	5578/CC A100
41	Vũ Xuân Diệu	BS Nội trú	Nội khoa	026031/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	27/11/2018	8			Nội thận tiết niệu, Hô hấp, Ung bướu, Hồi sức cấp cứu	5585/CC A100
42	Đỗ Thùy Linh	BSCKI	Nội khoa	005386/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	17/07/2013	13			24.16/CC-A048	
43	Nguyễn Hợp	BSCKI	Nội tiêu hóa	005330/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	17/07/2013	13			24.09/CC-A048	
44	Trần Đình Thăng	Bác sĩ	Hồi sức tích cực	025754/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội, HSCC	17/10/2018	7			24.14/CC-A048	
45	Trương Bích Thủy	BSCKII	Ung bướu	000722/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ung thư	24/09/2020	5			15TL-KN-05-11-B24	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
46	Nguyễn Đức Anh	BS Nội trú	Phụ Sản	028920/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	04/12/2019	6	Y khoa/ Sân phụ khoa	Cách làm bệnh án Sản phụ khoa - Khám và xử trí sản phụ chuyển dạ đẻ - Khám và nhận định sản phụ sau đẻ thường, mổ đẻ - Khám và xử trí sản phụ dọa đẻ non - Khám và xử trí bệnh nhân chữa ngoài tử cung - Khám và xử trí bệnh nhân mắc bệnh phụ khoa - Khám và xử trí bệnh nhân u xơ tử cung	Phụ Sản	26.77/CC-A049
47	Nguyễn Minh Đức	BSCKI	Phụ Sản	021990/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	14/6/2017	9				26.74/CC-A048
48	Trần Quang Hoàn	BSCKI	Phụ Sản	020890/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	22/12/2016	9				26.75/CC-A049

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
49	Nguyễn Thị Vân Trang	Bác sĩ	Nhi	027314/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi	28/5/2019	7	Y khoa/ Nhi khoa	<p>Hướng dẫn cách làm bệnh án Nhi khoa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách khám lâm sàng bệnh nhân nhi - Hướng dẫn đọc X quang tim phổi - Nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính - Viêm phổi - Hen phế quản cấp - Tiêu chảy H65 cấp - Nôn ở trẻ em - Táo bón ở trẻ em - Đau bụng ở trẻ em - Một số bệnh tim bẩm sinh thường gặp - Thấp tim - Thiếu máu - Hội chứng co giật ở trẻ em - Xuất huyết não, màng não - Viêm màng não mủ - Đái máu ở trẻ em - Viêm cầu thận cấp - Hội chứng thận hư tiên phát - Đái tháo đường ở trẻ em - Béo phì ở trẻ em - Suy dinh dưỡng, còi xương 	Nhi	6459/CC A100

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
50	Nguyễn Quốc Đông	BSCKII	Ngoại khoa	005005/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	05/07/2013	13	Y khoa/ Ngoại cơ sở	Thực hành làm bệnh án ngoại khoa - Khám chấn thương ngực - Khám bụng ngoại khoa - Hội chứng chảy máu trong - Khám vết thương mạch máu ngoại vi - Khám chấn thương sọ não - Khám chi – cột sống – xương chậu - Đại cương gãy xương - Gãy xương hở - Gãy xương kín - Chấn thương và vết thương ngực - Chạm thương bụng - Đại cương về bóng - Chấn thương và vết thương sọ não - Trật khớp háng - Trật khớp vai, Trật khớp khuỷu - Sốc chấn thương - Hội chứng vàng da, tắc mật - Khám hậu môn trực tràng - Hội chứng tắc ruột - Khám hệ tiết niệu- sinh dục - Đứt niệu đạo - Sỏi mật và biến chứng của sỏi mật - Viêm tụy cấp - Sỏi hệ tiết niệu - Thủng ổ loét dạ dày tá tràng	Ngoại tiêu hóa, Ngoại thận tiết niệu, Ngoại thần kinh, Chấn thương - Chỉnh hình	1477/2017-A007
51	Phạm Quang Hưng	BSCKI	Ngoại khoa	005004/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	05/07/2013	13				5595/CC A100
52	Nguyễn Đôn Dũng	BSCKI	Ngoại khoa	028427/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	25/9/2019	6				26.58/CC-A048
53	Nguyễn Thế Hoàn	BSCKI	Ngoại khoa	005334/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	17/07/2013	13				24.08/CC-A048
54	Đình Hồng Kiên	Thạc sĩ, BS	Ngoại khoa	005007/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	05/07/2013	13				1476/2017-A007

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
55	Nguyễn Mạnh Trường	BSCCKII	Ngoại khoa	021195/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	18/01/2017	9		- Viêm ruột thừa cấp - Chảy máu đường tiêu hóa trên - Trĩ, rò hậu môn - Thoát vị bẹn, đùi - Dị tật hậu môn trực tràng		5607/CC A100
56	Trần Thị Kim Anh	BSCCKII	Nội, Truyền nhiễm	005194/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội, Truyền nhiễm	10/07/2013	13	Y đa khoa/ Truyền nhiễm	Cách làm bệnh án truyền nhiễm - Ly trực khuẩn, ly amip - Sốt xuất huyết - Viêm gan virus - Viêm màng não mủ - Sởi - Quai bị - Thủy đậu - Uốn ván - Sốt virus - Sốt mò - Nhiễm trùng, nhiễm độc thức ăn - Nhiễm khuẩn huyết, sốc nhiễm khuẩn - HIV	Bệnh nhiệt đới	5579/CC A100
57	Nguyễn Ngọc Phương	BSCCKI	Nội, Truyền nhiễm	021132/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội, Truyền nhiễm	06/01/2017	9		26.01/CC-A048		
58	Nguyễn Như Mạnh	Bác sĩ ĐK	Răng hàm mặt	047679/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, Thẩm mỹ	12/09/2022	4	Y khoa/ Chuyên khoa lẻ	Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Mắt - Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân sâu răng - Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân viêm tủy răng - Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân viêm tai, viêm mũi xoang, viêm họng - Xử trí chảy máu mũi, lấy dị vật đơn giản - Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân đau mắt đỏ, bệnh lý mi mắt - kết mạc	Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Mắt	26.89/CC-A048
59	Nguyễn Thị Thu Thu	BS Nội trú	Tai mũi họng	0021520/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	28/04/2017	9		24.22/CC-A048		
60	Bùi Bích Ngân	BSCCKI	Tai mũi họng	030985/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	24/9/2020	6		26.93/CC-A048		
61	Nguyễn Thị Bích Thủy	BSCCKII	Mắt	002307/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt	22/10/2012	14		5586/CC A100		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
62	Trần Nhật Trường	Thạc sĩ	Y học cổ truyền	005328/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa YHCT	17/07/2013	13	Y học cổ truyền/ Bệnh học nội Y học cổ truyền	Cách làm bệnh án Nội khoa YHCT - Đau thần kinh tọa - Vọng, vấn, vấn, thiết theo YHCT - Viêm loét Dạ dày – tá tràng - Hội chứng ruột kích thích - Viêm phế quản mạn tính - Hen phế quản - Đái tháo đường - Rối loạn chuyển hóa Lipid máu - Tai biến mạch máu não - Đột quỵ - Tăng huyết áp - Viêm cầu thận mạn tính - Viêm bàng quang - Tâm căn suy nhược - Thoái hóa khớp - Bệnh Goute - Đau lưng - Đau đầu - Thiếu năng tuần hoàn não - Đau vai gáy - Viêm gan mạn tính - Xơ gan - Viêm khớp dạng thấp - Liệt dây VII ngoại biên - Táo bón - Đau thần kinh liên sườn	Y học cổ truyền	5592/CC A100
63	Đình Kim Chi	Bác sĩ YHCT	032706/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa YHCT	19/05/2021	5	26.101/CC-A048				
64	Đỗ Thị Hường	Bác sĩ YHCT	Y học cổ truyền	027984/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa YHCT	01/8/2019	6				24.12/CC-A048

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
65	Nguyễn Thành Trung	Bác sĩ	Nội khoa	005312/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	17/07/2013	13	Y học cổ truyền/ Bệnh học Nội	<p>Mẫu bệnh án nội khoa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng hỏi bệnh, tiền sử - Khám toàn thân - Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý tim mạch - Khám phát hiện các triệu chứng thực thể bệnh lý tim mạch - Hướng dẫn đọc điện tim đồ - Khám phát hiện các triệu chứng thực thể bệnh lý hô hấp - Khám, phát hiện dấu hiệu bệnh lý COPD - Khám, phát hiện dấu hiệu bệnh lý suy hô hấp - Hướng dẫn đọc X quang tim phổi - Khai thác các triệu chứng cơ năng bệnh lý tiêu hóa - Chẩn đoán, điều trị bệnh nhân Ung thư 	<p>Nội tổng hợp, Nội tim mạch, Nội tiêu hóa, Nội thận tiết niệu, Hô hấp, Ung bướu, Hồi sức cấp cứu</p>	02TL-KN-05-11-B24
66	Nguyễn Ngọc Tân	BSCKI	Nội khoa	027075/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	22/04/2019	7				26.32/CC-A048
67	Nguyễn Thị Thanh	BSCKI	Nội khoa	021129/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	06/01/2017	9				200599/NH-ĐHYHN-TTĐT
68	Đỗ Thị Thùy	BSCKI	Nội, HSCC	211030/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội, HSCC	06/01/2017	9				24.23/CC-A048
69	Nguyễn Thị Thuần	Bác sĩ	Nội khoa	025751/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	17/10/2018	8				26.33/CC-A048
70	Đoàn Bình Tĩnh	Thạc sĩ	Nội khoa	005259/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội, HSCC	11/07/2013	13				5610/CC A100
71	Nguyễn Thị Thảo	Thạc sĩ, BS	Nội khoa	005337/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	17/7/2013	13				5604/CC A100
72	Đào Quỳnh Trang	Bác sĩ	Nội khoa	030257/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	17/07/2020	6				24.26/CC-A048
73	Trần Thị Hòa	Thạc sĩ-BS	Nội khoa	025725/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	24/10/2018	7				24.07/CC-A048
74	Đặng Linh Chi	BSCKI	Nội khoa	025758/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	17/10/2018	7				26.45/CC-A048
75	Dương Thị Quỳnh Nga	BSCKI	Ung bướu	021176/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ung thư	18/01/2017	9				26.95/CC-A048

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
76	Cao Sĩ Quyền	BSCKI	Phụ Sản	005454/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	10/06/2016	9	Y học cổ truyền/ Sản phụ khoa	Cách làm bệnh án Sản phụ khoa - Khám và xử trí sản phụ chuyển dạ đẻ - Khám và nhận định sản phụ sau đẻ thường, mổ đẻ - Khám và xử trí sản phụ dọa đẻ non - Khám và xử trí bệnh nhân chữa ngoài tử cung - Khám và xử trí bệnh nhân mắc bệnh phụ khoa - Khám và xử trí bệnh nhân u xơ tử cung	Phụ Sản	26.76/CC-A049
77	Nguyễn Minh Tuấn	BSCKI	Phụ Sản	024583/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	19/06/2018	7				26.102/CC-A048
78	Trần Duy Hoàng	BSCKI	Phụ Sản	026729/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	28/02/2019	7				26.78/CC-A048

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
79	Hoàng Thị Mai Khuyên	BSCCKII	Nhi	026373/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi	03/01/2019	7	Y học cổ truyền/ Nhi khoa	Hướng dẫn cách làm bệnh án Nhi khoa - Cách khám lâm sàng bệnh nhân nhi - Hướng dẫn đọc X quang tim phổi - Nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính - Viêm phổi - Hen phế quản cấp - Tiêu chảy cấp - Nôn ở trẻ em - Táo bón ở trẻ em - Đau bụng ở trẻ em - Một số bệnh tim bẩm sinh thường gặp - Thấp tim - Thiếu máu - Hội chứng co giật ở trẻ em - Xuất huyết não, màng não - Viêm màng não mủ - Đái máu ở trẻ em - Viêm cầu thận cấp - Hội chứng thận hư tiên phát - Đái tháo đường ở trẻ em - Béo phì ở trẻ em - Suy dinh dưỡng, còi xương	Nhi khoa	26.70/CC-A048
80	Nguyễn Thị Thanh	BSCCKII	Nhi	000507/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi	26/12/2017	8		Nhi khoa	26.71/CC-A048	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
81	Trần Quyết Tiến	Bác sĩ đa khoa	Ngoại khoa	032214/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	10/3/2021	5	Y học cổ truyền/ Ngoại cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> Mẫu bệnh án ngoại khoa - Khám chấn thương ngực - Khám bụng ngoại khoa - Hội chứng chảy máu trong - Khám vết thương mạch máu ngoại vi - Khám chấn thương sọ não - Khám chi – cột sống – xương chậu - Đại cương gãy xương - Gãy xương hở - Gãy xương kín - Chấn thương và vết thương ngực - Chạm thương bụng - Đại cương về bóng - Chấn thương và vết thương sọ não - Trật khớp háng - Trật khớp vai, Trật khớp khuỷu - Sóc chấn thương - Hội chứng vàng da, tắc mật - Khám hậu môn trực tràng - Hội chứng tắc ruột - Khám hệ tiết niệu- sinh dục - Đứt niệu đạo - Sỏi mật và biến chứng của sỏi mật - Viêm tụy cấp - Sỏi hệ tiết niệu 	Ngoại tiêu hóa, Ngoại thận tiết niệu, Ngoại thần kinh, Chấn thương - Chính hình	26.59/CC-A048
82	Nguyễn Đức Mạnh	BSCKI	Ngoại khoa	027891/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	22/07/2019	6				24.17/CC-A048
83	Nguyễn Mạnh Tiến	Thạc sĩ, BS	Ngoại khoa	020178/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	22/11/2013	13				24.25/CC-A048
84	Đỗ Đức Kiểm	BSCKII	Ngoại khoa	0017715/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	17/3/2014	12				26.10/CC-A048

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
85	Nguyễn Thái Sơn	Bác sĩ đa khoa	Ngoại khoa	037907/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa đa khoa	10/05/2023	3		<ul style="list-style-type: none"> - Thủng ổ loét dạ dày tá tràng - Viêm ruột thừa cấp - Chảy máu đường tiêu hóa trên - Trĩ, rò hậu môn - Thoát vị bẹn, đùi - Dị tật hậu môn trực tràng 		26.04/CC-A048
86	Vương Trương Trọng	BSCKI	Bệnh nhiệt đới	0021720/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội, truyền nhiễm	19/05/2017	13	Y học cổ truyền/ Truyền nhiễm	Cách làm bệnh án, chẩn đoán điều trị một số bệnh: <ul style="list-style-type: none"> - Ly trực khuẩn, ly amip - Sốt xuất huyết, Sốt virus - Viêm gan virus - Viêm màng não mủ, Uốn ván - Sởi, Quai bị, Thủy đậu - Nhiễm trùng, nhiễm độc thức ăn - Nhiễm khuẩn huyết, sốc nhiễm khuẩn - HIV 	Bệnh nhiệt đới	5605/CC A100
87	Hoàng Bá Xuyên Trường	Bác sĩ đa khoa	Răng hàm mặt	025774/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa đa khoa	24/10/2018	7		Cách khám và làm bệnh án Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Mắt <ul style="list-style-type: none"> - Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân sâu răng - Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân viêm tủy răng 		26.91/CC-A048
88	Nguyễn Thu Uyên	BSCKII	Mắt	005135/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt	09/07/2013	13	Y học cổ truyền/ Chuyên khoa lẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân viêm tai, viêm mũi xoang, viêm họng - Xử trí chảy máu mũi, lấy dị 	Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Mắt	5620/CC A100

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
89	Nguyễn Thị Thùy Dung	BSCKI	Mắt	023739/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt	08/03/2018	8		<ul style="list-style-type: none"> vật đơn giản - Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân đau mắt đỏ, bệnh lý mi mắt - kết mạc - Sơ cứu bỏng mắt, lấy dị vật 		24.02/CC-A048
90	Phạm Quốc Chí	BSCKI	Răng hàm mặt	000558/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	14/05/2012	14	Bác sĩ/ Răng hàm mặt	<ul style="list-style-type: none"> Cách khám và lâm bệnh án RHM - Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân sâu răng - Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân viêm tủy răng - Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân viêm quanh răng - Cách khám và chẩn đoán bệnh nhân viêm quanh cuống răng - Cách khám bệnh nhân chấn thương hàm mặt - Nha khoa phục hồi và nội nha - Phục hình - Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt - Nha khoa trẻ em - Nha khoa cộng đồng - Nha khoa người cao tuổi 	Răng hàm mặt	09TL-KN-05-11-B24
91	Phạm Văn Thanh	BSCKI	Răng hàm mặt	029616/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	19/8/2020	5				26.88/CC-A048

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
92	Trần Thị Thảo Uyên	Bác sĩ YHCT	Phục hồi chức năng	029066/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	24/12/2019	6	Vận động trị liệu. Các phương thức điều trị Vật Lý trị liệu (VLTL) Bệnh lý và VLTL hệ cơ - xương	<ul style="list-style-type: none"> Tập luyện theo mẫu vận động - Tư thế khởi đầu, tư thế căn bản, tư thế biến đổi - Tập luyện thụ động - Tập luyện trợ giúp - Tập luyện tự do - Tập luyện có đề kháng - Kỹ thuật kéo giãn - Tập luyện di chuyển với dụng cụ trợ giúp - Tập điều hợp vận động Lượng giá bệnh nhân gãy xương - Vật lý trị liệu chấn thương sọ não - Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu/ PHCN trật khớp - Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu/ PHCN bong gân - Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu/ PHCN trong tổn thương phần mềm - Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu/ PHCN gãy xương, cột sống 	Phục hồi chức năng	26.84/CC-A048

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
93	Trịnh Thị Thanh Thủy	BSCKI	Phục hồi chức năng	005144/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	10/07/2013	13	Bệnh lý và VLTL hệ tim mạch - hô hấp Bệnh lý và VLTL hệ thần kinh - cơ	Lượng giá và các kỹ thuật vật lý trị liệu bệnh hô hấp - Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu/ PHCN bệnh phế quản, phổi cấp/ mãn tính - Khám - Lượng giá chức năng trong các bệnh hệ thần kinh - cơ - Thương tật thứ cấp và cách phòng ngừa - Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu cho trẻ bại não - Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu trẻ tự kỷ - Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu viêm đa rễ và dây thần kinh	Phục hồi chức năng	CD081124958

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
94	Đỗ Tiến Dũng	KTV ĐH	Giải phẫu bệnh	025738/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm	24/10/2018	7	Kỹ thuật xét nghiệm tế bào, Giải phẫu bệnh	<p>Các bước tiến hành làm tiêu bản : cắt lọc, cố định, các dung dịch cố định, chuyển bệnh phẩm. Vùi bệnh phẩm, các hóa chất vùi bệnh phẩm, cắt mảnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhuộm, dán lamên - Cắt tức thì - Một số phương pháp đặc biệt sử dụng trong kỹ thuật GPB - Các phương pháp lấy tế bào tróc, bong - Phương pháp chọc hút tế bào bằng kim nhỏ 	Giải phẫu bệnh	26.26/CC-A048

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
95	Nguyễn Đức Hiếu	KTV ĐH	Vi sinh	026224/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm	11/12/2018	7	Kỹ thuật xét nghiệm Vi sinh - Ký sinh trùng	Xét nghiệm bệnh pham mu, máu, đờm, nước tiểu, phân tìm vi sinh vật gây bệnh - Xét nghiệm bệnh phẩm đường sinh dục tìm vi sinh vật gây bệnh - Qui trình xét nghiệm bệnh phẩm dịch tiết từ các khoang trong cơ thể... - Kỹ thuật làm tiêu bản các con giun, sán - Kỹ thuật gắn tiêu bản các trứng giun, sán - Kỹ thuật làm tiêu bản các đơn bào - Kỹ thuật làm tiêu bản tiết túc y học Kỹ thuật nhuộm tìm ký sinh trùng (KST) - Kỹ thuật nuôi cấy tìm KST - Kỹ thuật ELISA tìm KST - Xét nghiệm máu, nhuộm máu tìm KST	Vi sinh	26.97/CC-A048

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
96	Dương Thu Hương	KTV ĐH	Hóa sinh	005265/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm	11/07/2013	13	Kỹ thuật xét nghiệm Hoá sinh MD	<p>Cách sử dụng và bảo quản dụng cụ trong phòng xét nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách lấy mẫu, bảo quản, cách đánh giá và lưu giữ mẫu - Các phương pháp đo quang sử dụng trong hóa sinh - Kỹ thuật định lượng các chất trong máu - Kỹ thuật định lượng các chất nội tiết trong máu - Xét nghiệm chẩn đoán, theo dõi, đánh giá đáp ứng điều trị và tầm soát ung thư - Kỹ thuật xác định các chất bất thường trong nước tiểu - Kỹ thuật XN hóa sinh dịch não tủy, dịch chọc dò - Kỹ thuật định lượng các chất điện giải 	Hóa sinh	26.31/CC-A048
97	Phan Thị Thu	KTV ĐH	HHTM	005257/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm	11/07/2013	13	Kỹ thuật xét nghiệm huyết học	<p>Kỹ thuật định nhóm máu ABO, Rh, các hệ khác và an toàn truyền máu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn cho máu an toàn - Truyền máu lâm sàng cách thực hiện - Tai biến do truyền máu, cách xử lý 	Huyết học	26.29/CC-A048

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
98	Phùng Trung Kiên	KTV ĐH	HHTM	005140/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm	09/07/2013	13		- Đảm bảo chất lượng trong công tác huyết học- truyền máu - Kỹ thuật thu gom máu - Quy trình truyền máu tại giường - Nhuộm hóa học tế bào - Kỹ thuật tủy đồ	truyền máu	1462/2017-A007
99	Nguyễn Ngọc Khuê	Bác sĩ đa khoa	Chẩn đoán hình ảnh	029430/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa CĐHA	02/03/2020	6	Đại học/ Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật tạo ảnh - Kỹ thuật Cắt lớp Vi tính - Kỹ thuật cộng hưởng từ - Kỹ thuật điện quang (X-quang, CT, MRI, Siêu âm)	Chẩn đoán hình ảnh	26.08/CC-A048
100	Phạm Thị Hồng Mai	CN ĐD	Điều dưỡng	005175/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	10/07/2013	13	Đại học/ Điều dưỡng/ Chăm sóc sức khỏe Người bệnh Truyền nhiễm	Giới thiệu về khoa truyền nhiễm, phân công nhiệm vụ, phân nhóm, phân trực - Hướng dẫn cách ghi hồ sơ bệnh án, hồ sơ, bàn giao trực, công việc của một ca trực. - Hướng dẫn cách hỏi bệnh và thăm khám trên người bệnh truyền nhiễm tại buồng bệnh - Hướng dẫn cách làm kế hoạch chăm sóc trên người bệnh truyền nhiễm. - Bình kế hoạch chăm sóc trên người bệnh truyền nhiễm	Bệnh nhiệt đới	26.42/CC-A048
101	Lê Việt Dũng	CN ĐD	Điều dưỡng	005243/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	17/07/2013	13				1481/2017-A007
102	Nguyễn Chí Hiên	CN ĐD	Điều dưỡng	37909/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	10/5/2023	3				26.48/CC-A049

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng			
103	Nguyễn Thanh Hương	CN ĐD	Điều dưỡng	005114/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	09/07/2013	13	Đại học/ Điều dưỡng/ Chăm sóc sức khỏe Người lớn bệnh Nội khoa	Giới thiệu về bệnh viện, các khoa phòng đến thực tập, phân công nhiệm vụ, phân nhóm, phân trực. - Hướng dẫn cách ghi hồ sơ bệnh án, gián hồ sơ, bàn giao trực, công việc của một ca trực. - Hướng dẫn cách hỏi bệnh và thăm khám trên người bệnh nội khoa tại buồng bệnh. - Lập kế hoạch chăm sóc trên người bệnh nội khoa. - Thực hành chăm sóc người bệnh tim mạch, bệnh phổi, tiết niệu, tiêu hóa, nội tiết, tim mạch, xương khớp - Thực hành chăm sóc người bệnh cấp cứu - Thực hành xử trí và chăm sóc người bệnh ngộ độc cấp - Thực hành xử trí và chăm sóc người bệnh hôn mê	Nội tổng hợp, Nội tim mạch, Nội tiêu hóa, Nội thận tiết niệu, Hô hấp, Hồi sức cấp cứu	26.34/CC-A048			
104	Trần Thị Lan Hương	CN ĐD	Điều dưỡng	005119/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	09/07/2013	13				26.35/CC-A048			
105	Lê Thị Hoàn	CN ĐD	Điều dưỡng	005170/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	10/07/2013	13				26.44/CC-A048			
106	Nguyễn Thị Mới	CN ĐD	Điều dưỡng	005359/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	17/07/2013	13				26.82/CC-A048			
107	Cao Thị Thanh Kiều	CN ĐD	Điều dưỡng	031027/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	28/09/2020	5				26.47/CC-A048			
108	Nguyễn Thị Thanh Nga	CN ĐD	Điều dưỡng	005168/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	10/07/2013	13				26.21/CC-A048			
109	Phạm Văn Tuấn	CN ĐD	Điều dưỡng	005242/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	11/07/2013	13				Đại học/ Điều dưỡng/ Chăm sóc sức khỏe Người lớn bệnh ngoại khoa	Hướng dẫn cách hỏi bệnh và thăm khám các triệu chứng trên người bệnh ngoại khoa ngay tại buồng bệnh - Lập kế hoạch chăm sóc trên người bệnh ngoại khoa - Bình kế hoạch chăm sóc trên người bệnh ngoại khoa. - Thực hành chăm sóc người bệnh trước và sau phẫu thuật - Thực hành chăm sóc người bệnh có mang ống dẫn lưu - Thực hành chăm sóc người	Ngoại tiêu hóa, Ngoại thần kinh, Chấn thương chỉnh hình, Ngoại thận tiết niệu	26.24/CC-A048
110	Từ Thị Thúy	CN ĐD	Điều dưỡng	021057/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	06/01/2017	9							26.05/CC-A048
111	Nguyễn Thị Nga	CN ĐD	Điều dưỡng	025763/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	17/10/2018	6	26.67/CC-A048						
112	Nguyễn Thị Mai	CN ĐD	Điều dưỡng	005270/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	11/07/2013	13	26.57/CC-A048						

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
113	Kim Thị Mỹ Phương	Ths ĐD	Điều dưỡng	005077/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	05/07/2013	13		bệnh vết thương phần mềm - Thực hành chăm sóc người bệnh gãy xương chi - Thực hành chăm sóc người bệnh chấn thương sọ não		26.69/CC-A048
114	Nguyễn Thị Thảo	CN ĐD	Điều dưỡng	026043/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	27/11/2018	7	Đại học/ Điều dưỡng/ Chăm sóc sức khỏe Nhi khoa	Lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhi - Sự phát triển cơ thể trẻ qua các thời kỳ - Sự phát triển thể chất tinh thần - vận động ở trẻ em - Đặc điểm giải phẫu sinh lý các hệ cơ quan trẻ em - Dinh dưỡng trẻ em - Chương trình phòng chống nhiễm khuẩn hô hấp cấp và cách chăm sóc - Chương trình phòng chống bệnh tiêu chảy và cách chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp - Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng - Biểu đồ tăng trưởng - Chương trình tiêm chủng mở rộng	Nhi khoa	26.73/CC-A048
115	Nguyễn Thị Trang	CN ĐD	Điều dưỡng	005035/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	05/07/2013	13		26.72/CC-A048		



STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
116	Phạm Văn Tự	BSCCKII	Phụ Sản	002348/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	12/12/2012	13	Đại học/ Điều dưỡng/ Chăm sóc sức khỏe Sản khoa	Lập kế hoạch chăm sóc thai kì. - Giáo dục sức khỏe phụ nữ - Giáo dục sức khỏe tuổi vị thành niên - Giáo dục sức khỏe phụ nữ tuổi mãn kinh - Chăm sóc phụ nữ ra máu bất thường đường sinh dục - Chăm sóc phụ nữ sa sinh dục - Nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh lây truyền qua đường tình dục - Vô sinh	Phụ Sản	5616/CC A100
117	Nguyễn Thị Duyên	CN ĐD	Điều dưỡng	005364/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	17/07/2013	13	Đại học/ Điều dưỡng/ Chăm sóc sức khỏe Người bệnh chuyên khoa	Lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân chuyên khoa Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Mắt - Hướng dẫn cách ghi hồ sơ bệnh án, gián hồ sơ, bàn giao trực	Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Mắt	26.92/CC-A048
118	Nguyễn Thị Mai Hương	CN ĐD	Điều dưỡng	005231/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	11/07/2013	13		Thực hành xử trí và chăm sóc người bệnh Mổ hàm mặt - Hướng dẫn các kỹ thuật, thủ thuật tại buồng bệnh.		26.94/CC-A048
119	Nguyễn Thị Hường	CN ĐD	Điều dưỡng	005153/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	10/07/2013	13		- Hướng dẫn cách hỏi bệnh và thăm khám trên người bệnh về Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Mắt		26.41/CC-A048
120	Quách Thị Thu Hà	DS CKI	Dược	01651/CCHN-SYT-HNO	Chịu trách nhiệm chuyên môn về Dược	06/03/2018	8		Quan sát, mô tả hoạt động được lâm sàng tại bệnh viện - Tìm hiểu về xây dựng danh mục thuốc sử dụng tại bệnh viện - Phân tích được 2 phác đồ (hướng dẫn) điều trị sử dụng		26.15/CC-A048

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
121	Phạm Thị Thùy Linh	DS CKI	Dược	039/CCHND-SYT-VP	Chịu trách nhiệm chuyên môn về Dược	14/12/2017	8	Công tác dược Bệnh viện và Dược lâm sàng	(huong dan) điều trị sử dụng tại bệnh viện - Xem xét việc sử dụng thuốc của 5 bệnh án của bệnh nhân, diễn hình cho các bệnh lý mắc nhiều tại bệnh viện. - Áp dụng các kỹ năng giao tiếp, tư vấn sử dụng thuốc cho 2 bệnh nhân đang điều trị tại bệnh viện - Tìm hiểu 5 quy trình thao tác chuẩn (S.O.P) tại khoa Dược bệnh viện. - Tham gia công tác 5 đúng trong sử dụng thuốc tại khoa lâm sàng. - Tham gia, mô tả các hoạt động duyệt thuốc cấp phát thuốc hàng ngày. - Tìm hiểu việc quản lý thuốc tại tủ trực của các khoa lâm sàng	Dược	26.16/CC-A048
122	Trần Thị Thu Quỳnh	DS CKI	Dược	1274/NĐ-CCHND	Chịu trách nhiệm chuyên môn về Dược	15/07/2016	9		Dược	26.18/CC-A048	
123	Lê Thị Thái Lan	Thạc sĩ dược	Dược	01226/CCHN D-SYT-HNO	Chịu trách nhiệm chuyên môn về Dược	22/11/2017	8		Dược	24.15/CC-A048	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
124	Vũ Thị Hoa Phương	Hộ sinh ĐH	Hộ sinh	005044/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Hộ sinh	05/07/2013	13	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	<p>Lập kế hoạch chăm sóc thai kì.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự thụ tinh, làm tổ và phát triển của trứng - Chẩn đoán thai nghén - Khám thai - Chẩn đoán ngôi, thế, kiểu thế, độ lọt - Cơ sở sinh lý trong chuyển dạ - Chẩn đoán và theo dõi trong chuyển dạ - Đỡ đẻ ngôi chòm - Chăm sóc suy thai và hồi sức sơ sinh - Chăm sóc bà mẹ thời kỳ sau đẻ - Chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ - Nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh lây truyền qua đường tình dục - Chăm sóc người bệnh có khối u sinh dục 	Phụ Sản	26.79/CC-A048
125	Phạm Việt Hường	BSCKI	Nội khoa	005260/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	11/07/2013	13	Y tế công cộng/ Nội khoa cơ bản	<p>Nhận biết một số mặt bệnh về Hô hấp, Tiêu hóa, Thận và tiết niệu, Bệnh chuyển hóa, Tim mạch, Bệnh truyền nhiễm, Các bệnh cơ xương khớp, hội chứng thiếu máu, rối loạn tiền đình...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số mặt bệnh về Cấp cứu, Ngừng tuần hoàn, Sốc phản vệ, Tai biến mạch máu não, Ngộ độc cấp, cơn đau thắt ngực... 	Nội tổng hợp, Nội tim mạch, Nội tiết nội, Hô hấp, Hồi sức cấp cứu	24.13/CC-A048
126	Bùi Thu Hường	Bác sĩ đa khoa	Nội khoa	036714/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	02/12/2022	3				26.49/CC-A048

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
127	Lê Thị Thu Thùy	CN Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	001541/HNO-GPHA	Dinh dưỡng lâm sàng	25/07/2024	2	Dinh dưỡng lâm sàng	Thực hành kỹ năng sàng lọc, đánh giá dinh dưỡng, khai thác và sử dụng thông tin trong thực hành chăm sóc dinh dưỡng của bệnh nhân ngoại khoa, nhi khoa và sản khoa tại bệnh viện. - Thực hành xây dựng qui trình chăm sóc dinh dưỡng cho một số bệnh ngoại khoa, nhi khoa và sản khoa phổ biến. - Thực hành xây dựng kế hoạch can thiệp và theo dõi dinh dưỡng cho người bệnh ngoại khoa, nhi khoa và sản khoa trong thời gian điều trị tại bệnh viện. - Thực hành xây dựng kế hoạch can thiệp và theo dõi dinh dưỡng cho bệnh nặng nuôi ăn qua sonde - Thực hành tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân đến khám và tư vấn tại phòng khám dinh dưỡng	Dinh dưỡng	26.56/CC-A049
128	Nguyễn Thị Nga	CN ĐD	Xét nghiệm	005254/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm	11/07/2013	13	CĐ Kỹ thuật xét nghiệm y học/ Xét nghiệm huyết học	Kỹ thuật lấy máu làm các xét nghiệm huyết học - Kỹ thuật chạy máy phân tích máu ngoại vi - Kỹ thuật đếm số lượng hồng cầu lưới - Kỹ thuật đếm phân loại bạch cầu - Kỹ thuật đo tốc độ lắng máu - Kỹ thuật làm huyết đồ - Kỹ thuật làm các xét nghiệm	Huyết học truyền máu	26.28/CC-A048

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
129	Trịnh Thị Phương Nga	Kỹ sư hóa sinh	Hóa sinh	021106/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm	06/01/2017	9	CD Kỹ thuật xét nghiệm y học/ Xét nghiệm Hóa sinh	<p>Các xét nghiệm hoá sinh máu sử dụng phép đo điểm cuối: Glucose; acid uric; protein; albumin; bilirubin; cholesterol; triglycerid; HDL-C máu</p> <p>- Các xét nghiệm định tính và định lượng các chất trong nước tiểu</p> <p>+ Máy nước tiểu 11 thông số</p> <p>+ Định tính và định lượng protein niệu</p> <p>- Các xét nghiệm hoá sinh máu sử dụng phép đo 2 điểm: Creatinin; ure máu</p> <p>- Các xét nghiệm hoá sinh máu sử dụng phép đo kinetic: AST; ALT; GGT; ALP; Amylase</p> <p>- Xét nghiệm khí máu</p> <p>- Xét nghiệm điện giải đồ</p> <p>- Biết cách khử khuẩn dụng cụ và phân loại rác thải hóa sinh</p> <p>- Nguyên tắc cơ bản trong kiểm tra chất lượng xét nghiệm hoá sinh</p>	Hóa sinh	26.30/CC-A048

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
130	Nguyễn sĩ Khánh	KTV ĐH	Vi sinh	021128/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm	06/01/2017	9	CD Kỹ thuật xét nghiệm y học/ Xét nghiệm Vi sinh	<p>Kỹ thuật soi dịch trực tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kỹ thuật lấy máu và bệnh phẩm để làm các xét nghiệm chẩn đoán virus và vi khuẩn nhanh - Thực hiện kỹ thuật nhuộm đơn và kép đối với vi khuẩn - Kỹ thuật nuôi cấy vi khuẩn - Kỹ thuật kháng sinh đồ - Biết cách khử khuẩn dụng cụ và phân loại rác thải vi sinh - Nguyên tắc cơ bản trong kiểm tra chất lượng xét nghiệm vi sinh và ký sinh trùng 		26.96/CC-A048
131	Lê Thị Thùy	KTV	Xét nghiệm	021291/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm	24/03/2017	9	CD Kỹ thuật xét nghiệm y học/ Xét nghiệm GPB	<p>Các bước tiến hành làm tiêu bản : cắt lọc, cố định, các dung dịch cố định, chuyển bệnh phẩm. Vùi bệnh phẩm, các hóa chất vùi bệnh phẩm, cắt mảnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhuộm, dán lamén - Các phương pháp lấy tế bào tróc, bong - Phương pháp chọc hút tế bào bằng kim nhỏ 		1463/2017-A007

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
132	Nguyễn Gia Toàn	DS ĐH	Dược	03795/CCHN D-SYT-HNO	Chịu trách nhiệm chuyên môn về Dược	26/7/2019	6	Cao đẳng/ Dược lâm sàng	<p>Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức của bệnh viện, vai trò, chức năng và nhiệm vụ của khoa Dược trong hoạt động của bệnh viện.</p> <p>- Tìm hiểu và ghi chép công tác dự trữ thuốc tại bệnh viện, các mẫu số thông thường, thuốc độc A,B, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và quy trình cấp phát thuốc.</p> <p>- Tìm hiểu về công tác kho và cấp phát thuốc. Thu thập thông tin về một số nhóm thuốc đang dùng trong bệnh viện. Quan sát và liên hệ kiến thức đã học xong trong việc hướng dẫn và sử dụng thuốc cho bệnh nhân tại các phòng bệnh.</p> <p>- Thực hành quản lý bảo quản thuốc</p> <p>- Phân loại các loại thuốc theo nhóm, tác dụng dược lý, hiểu rõ về dược động học, tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, cách dùng của các thuốc.</p>	Dược	26.17/CC-A048
133	Nguyễn Thị Châm	Thạc sĩ dược	Dược	00411/HNO-CCHND	Chịu trách nhiệm chuyên môn về Dược	13/7/2015	10		24.01/CC-A048		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
134	Mai Xuân Long	Thạc sĩ	Nội khoa	010249/CCHN-N-BQP	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	27/9/2017	8	Cao đẳng/ Điều dưỡng/ Chăm sóc sức khỏe Ngoại khoa	Chăm sóc người bệnh (CSNB) trước mổ - CSNB sau mổ ngực, bụng, kết hợp xương, khớp - CSNB bó bột - CSNB chấn thương cột sống - CSNB gãy xương chậu - CSNB đình nhọt, áp xe, chín mé - CSNB chấn thương sọ não - CSNB vết thương bàn tay - CSNB vết thương mạch máu - CSNB gãy xương và sơ cứu gãy xương - CSNB có ống dẫn lưu ổ bụng - CSNB chảy máu đường tiêu hóa	Ngoại tiêu hóa, Ngoại thần kinh, Chấn thương chỉnh hình, Ngoại thận tiết niệu	5584/CC A100
135	Phạm Văn Ba	ĐD	Điều dưỡng	005241/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	11/07/2013	13				26.20/CC-A048
136	Lê Phương Tú	CN ĐD	Điều dưỡng	005227/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	11/07/2013	13				26.12/CC-A048
137	Lê Thị Thu Thủy	CN ĐD	Điều dưỡng	005057/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	05/07/2013	13				1468/2017-A007
138	Vũ Thị Hồng	CN ĐD	Điều dưỡng	005106/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	09/07/2013	13				1464/2017-A007

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
139	Dương Thị Nhài	BCKI	Nội khoa	020874/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	22/12/2016	10	Cao đẳng/ Điều dưỡng/ Chăm sóc sức khỏe Nội khoa	Chăm sóc người bệnh (CSNB) đái tháo đường - CSNB viêm phổi - CSNB viêm thận bể thận cấp - CSNB xuất huyết tiêu hóa - CSNB loét dạ dày tá tràng - CSNB sơ gan - CSNB tăng huyết áp - CSNB suy tim - CSNB viêm khớp dạng thấp - CSNB basedow - CSNB Sốt xuất huyết, Viêm Gan B	Nội tiết, Hô hấp và bệnh phổi, Nội thận tiết niệu, Nội tiêu hóa, Nội tim mạch, Nội tổng hợp, Các bệnh nhiệt đới, Hồi sức cấp cứu	26.53/CC-A048
140	Nguyễn Trường Công	BSYK	Nội khoa	037232/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	28/02/2023	3				250419/NH-ĐHYN-TTĐT
141	Nguyễn Thị Huệ	BSNT	Nội khoa	000017/HNO-GPHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tim mạch	26/04/2024	2				26.46/CC-A048
142	Nguyễn Hồng Sơn	CN ĐD	Điều dưỡng	026091/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	28/11/2018	7				26.06/CC-A048
143	Vũ Thanh Hà	Bác sĩ đa khoa	Nội khoa	025742/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	17/10/2018	7				26.54/CC-A048
144	Nguyễn Thị Ngân	Thạc sĩ. BS	Nội khoa	005320/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	17/07/2013	13				26.36/CC-A048
145	Nguyễn Thị Thu Trà	CN ĐD	Điều dưỡng	000510/HNO-GPHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	06/5/2024	2				26.13/CC-A047
146	Lê Thị Thu Hiền	CN ĐD	Điều dưỡng	031885/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	19/10/2021	4				26.51/CC-A048

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
147	Đào Thị Lan	Điều dưỡng Sản phụ khoa	Hộ sinh	005041/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Hộ sinh	05/07/2013	13	Cao đẳng/ Điều dưỡng/ Chăm sóc sức khỏe Sản khoa	Chăm sóc suy thai và hồi sức sơ sinh - Chăm sóc bà mẹ thời kỳ sau đẻ - Chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ - Nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh lây truyền qua đường tình dục - Chăm sóc người bệnh có khối u sinh dục	Phụ Sản	26.81/CC-A048
148	Nguyễn Thị Thu	CN ĐD	Điều dưỡng	014076/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	21/08/2014	12	Cao đẳng/ Điều dưỡng/ Chăm sóc sức khỏe Nhi khoa	Sự phát triển cơ thể trẻ qua các thời kỳ - Sự phát triển thể chất tinh thần - vận động ở trẻ em - Đặc điểm giải phẫu sinh lý các hệ cơ quan trẻ em - Dinh dưỡng trẻ em - Chương trình phòng chống nhiễm khuẩn hô hấp cấp và cách chăm sóc - Chương trình phòng chống bệnh tiêu chảy và cách chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp	Nhi	26.55/CC-A048
149	Nguyễn Thị Ngọc Anh	CN ĐD	Điều dưỡng	005151/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	10/07/2013	13				1467/2017-A007

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
150	Nguyễn Mai Hương	Bác sĩ đa khoa	Đa khoa	025739/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa đa khoa	17/10/2018	7	Cao đẳng/ Điều dưỡng/ Chăm sóc sức khỏe các bệnh chuyên khoa	Chăm sóc bệnh nhân chuyên khoa Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Mắt - Hướng dẫn cách ghi hồ sơ bệnh án, gián hồ sơ, bàn giao trực - Chăm sóc người bệnh Mỏ Hàm mặt, Tai mũi họng, Mắt - Hướng dẫn các kỹ thuật, thủ thuật tại buồng bệnh.	Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Mắt	24.11/CC-A048
151	Nguyễn Thị Ngọc Yến	CN ĐD	Điều dưỡng	019102/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	02/05/2016	9				26.39/CC-A048

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
152	Nguyễn Thị Huyền	Hộ sinh CĐ	Hộ sinh	005032/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Hộ sinh	05/07/2013	13		<ul style="list-style-type: none"> Sự thụ tinh, làm tổ và phát triển của trứng - Chẩn đoán thai nghén - Khám thai - Chẩn đoán ngôi, thế, kiểu thế, độ lọt - Cơ sở sinh lý trong chuyển dạ - Chẩn đoán và theo dõi trong chuyển dạ - Đỡ đẻ ngôi chỏm - Chăm sóc suy thai và hồi sức sơ sinh - Chăm sóc bà mẹ thời kỳ sau đẻ 	Phụ Sản	26.80/CC-A048
153	Nguyễn Thị Hiền	BSCCKII	Phụ Sản	005022/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	18/01/2018	13	Cao đẳng/ Hộ sinh/ Chăm sóc sức khỏe sinh sản	<ul style="list-style-type: none"> - Chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ - Chăm sóc phụ nữ ra máu bất thường đường sinh dục - Chăm sóc phụ nữ sa sinh dục - Nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh lây truyền qua đường tình dục - Nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh lây truyền qua đường tình dục - Chăm sóc người bệnh có khối u sinh dục - Giáo dục sức khỏe phụ nữ - Giáo dục sức khỏe tuổi vị thành niên - Giáo dục sức khỏe phụ nữ tuổi mãn kinh 		1472/2017-A007

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
154	Bùi Thị Dương Thảo	ThS	Chuẩn đoán hình ảnh	002547/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	02/11/2013	13	Cao Đẳng/ Kỹ thuật hình ảnh y học	Thực hành các kỹ thuật chụp XQ thường quy, nhận định đánh giá các phim chụp Xquang - Nhận định 1 số hình ảnh X quang bất thường để vận dụng thực hiện kỹ thuật chụp phù hợp nhằm bộc lộ rõ tổn thương - Các kỹ thuật xử lý ảnh, các nguyên lý tạo ảnh, các kỹ thuật chụp XQ, cắt lớp vi tính, siêu âm... - Nguyên lý tạo ảnh và kỹ thuật xử lý hình ảnh trong chụp Xquang, Cắt lớp vi tính, siêu âm - Nhận biết hình ảnh giải phẫu một số mặt cắt cơ bản trên siêu âm bụng - Thực hiện 1 số kỹ thuật khám siêu âm bụng cơ bản - Nguyên lý tạo ảnh và kỹ thuật xử lý hình ảnh trong chụp Xquang, Cắt lớp vi tính, siêu âm		26.09/CC-A048
155	Phùng Đôn Đàm	CN KTY	Chẩn đoán hình ảnh	005332/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Kỹ thuật hình ảnh y học	17/07/2013	13				

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
156	Đình Lê Huy	Bác sĩ YHCT	Y học cổ truyền	026418/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa YHCT	14/01/2019	7	Y sĩ YHCT/ Bệnh học nội Y học cổ truyền	Cách làm bệnh án Nội khoa YHCT - Đau thần kinh tọa - Vọng, vấn, vấn, thiết theo YHCT - Hội chứng ruột kích thích - Đái tháo đường - Tai biến mạch máu não - Tăng huyết áp - Thoái hóa khớp - Bệnh Goute - Đau lưng - Đau đầu - Thiếu năng tuần hoàn não - Đau vai gáy - Viêm khớp dạng thấp - Liệt dây VII ngoại biên - Đau thần kinh liên sườn	Y học cổ truyền, Nội tổng hợp, Nội tiêu hóa, Nội tiết	26.98/CC-A048
157	Bùi Thị Thúy Huyền	Bác sĩ YHCT	Y học cổ truyền	002668/HNO-GPHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa YHCT	16/10/2024	2				26.14/CC-A048
158	Nguyễn Thị Hoài Thu	BSCKI	Nội tổng hợp	020872/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	22/12/2016	9				24.21/CC-A048

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
159	Trần Thị Hồng Nhung	Bác sĩ YHCT	Y học cổ truyền	034586/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa YHCT	22/03/2022	4		<ul style="list-style-type: none"> Tập luyện theo mẫu vận động - Tư thế khởi đầu, tư thế căn bản, tư thế biến đổi - Tập luyện thụ động - Tập luyện trợ giúp - Tập luyện tự do - Tập luyện có đề kháng - Kỹ thuật kéo giãn - Tập luyện di chuyển với dụng cụ trợ giúp 		26.99/CC-A048
160	Lê Thị Thu Hằng	CN ĐD	Phục hồi chức năng	005158/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng, PHCN	10/07/2013	13	Cao đẳng/ Kỹ thuật phục hồi chức năng/Các phương thức điều trị Vật Lý trị liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Tập điều hợp vận động - Thương tật thứ cấp và cách phòng ngừa - Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu cho trẻ bại não - Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu trẻ tự kỷ - Lượng giá và các kỹ thuật vật lý trị liệu bệnh hô hấp - Lượng giá bệnh nhân gãy xương - Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu/ PHCN trật khớp - Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu/ PHCN bong gân - Thực hiện các phương pháp vật lý trị liệu/ PHCN trong tổn thương phần mềm 	Phục hồi chức năng	26.86/CC-A048
161	Lê Thị Nguyệt	CN ĐD	Phục hồi chức năng	021093/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng, PHCN	06/01/2017	9				26.87/CC-A048

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
-----	-----------	--	-------------------------------------	---------	-------------------	---------------	------------------------	--------------------------	------------------	---------------------------------------	--

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2026

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Vinh

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG
PHỤ LỤC 4

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Sau Đại học/Đại học/Cao đẳng)

(Ban hành kèm theo bản công bố số 184/BCB-BV, ngày 06/3/2026 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
I	KHOA HÔ HẤP		
1	Máy hút áp lực thấp	1	
2	Máy hút dịch 1,5 lít	1	
3	Máy hút dịch 2 Bình	1	
4	Điều hòa	1	
5	Balonoxy	2	
6	Bình oxy to+ nhỏ	8	
7	Đèn đọc phim	2	
8	Hộp hấp tròn	2	
9	Huyết áp	4	
10	Kéo	5	
11	Khay men vuông	4	
12	Ống nghe	5	
13	Panh các loại	5	
14	Xe đẩy bàn tiêm Inox	6	
II	KHOA NỘI TIÊU HÓA		
1	Bơm tiêm điện Terumo	1	
2	Điều hoà nhiệt độ	1	
3	Hệ thống nội soi dạ dày, đại tràng - Olympus	1	
4	Máy điều hòa nhiệt độ 1 cục	1	
5	Monitor theo dõi bệnh nhân 6 Ts-Nihonkohden	1	
6	Bình Oxy Ø30	3	
7	Bộc thụt	1	
8	Bóp bóng thổi ngạt	2	
9	Hộp nhôm các loại	3	
10	Hộp nhôm tròn	2	
11	Huyết áp	8	
12	Kéo các loại	10	
13	Khay men chữ nhật	2	
14	Ống nghe	8	

16	Trụ cầm panh	10	
17	Kim tiêm sơ cầm máu xuất huyết tiêu hoá bằng kim loại(Olympus)	1	
18	Bộ dụng cụ cắt tĩnh mạch thực quản	1	
19	Tủ Inox treo dây máy Nội soi	1	
20	Bộ dụng cụ thắt trĩ(sáng)	1	
III	KHOA NỘI TỔNG HỢP		
1	Máy hút dịch 2 bình	1	
2	Balon oxy	2	
3	Bình oxy Ø30	4	
4	Bóp bóng thổi ngạt	1	
5	Búa phản xạ	1	
6	Cân đồng hồ	1	
7	Đè lưỡi	2	
8	Đèn đọc phim	1	
9	Đèn gù	1	
10	Hộp nhôm các loại chữ nhật	10	
11	Hộp nhôm tròn các loại	5	
12	Huyết áp	3	
13	Kay men chữ nhật	10	
14	Kéo các loại	5	
15	Kẹp Pean	1	
16	Kẹp răng chuột	1	
17	Kẹp sáng	1	
18	Khay men quả đậu	5	
19	Nĩa không máu	1	
20	Ống nghe	3	
21	Panh các loại	6	
IV	NỘI TIM MẠCH		
1	Bơm tiêm điện	3	
2	Bơm tiêm điện	1	
3	Điều hoà 2 cực các loại	15	
4	Giường cấp cứu đa năng		
5	Giường cấp cứu đa năng	2	
6	Giường cấp cứu đa năng	4	
7	Máy điện tim 6cân	1	
8	Máy điện tim Nihonkohden	1	
9	Máy hút dịch 2 bình 2,8 lít/ bình	2	
10	Máy khí dung siêu âm	2	
11	Máy sốc tim Nihonkohden	1	
12	Máy truyền dịch Terumo	2	
13	Monitor 6 thông số Nihonkohden	4	
14	Monitor 7 thông số	1	
15	máy hút âm	1	
16	Bình oxy Ø 30	4	



17	Hộp đựng thuốc	16	
18	Hộp nhôm + Kèn tròn	2	
19	Hộp nhôm + kèn CN các loại	2	
20	Huyết áp	7	
21	Kay men quả đậu	6	
22	Kéo	6	
23	Khay chữ nhật các loại	4	
24	Ống nghe	6	
25	Panh các loại	8	
26	Khay inox	3	
27	Xe tiêm Inox	1	
V	KHOA NỘI THẬN - TIẾT NIỆU		
1	Điều hòa	1	
2	Hệ thống rửa quả lọc	1	
3	Hệ thống xử lý nước cho máy thận NT	1	
4	Hệ thống xử lý nước cho máy thận nhân tạo	1	
5	Máy thận nhân tạo	3	
6	Máy hút âm	1	
7	Tủ sấy dụng cụ 136l	1	
8	Ghế nằm cho máu	1	
9	Panh các loại	6	
10	Kìm kẹp kim	2	
11	kéo các loại	4	
12	kẹp phân tích	6	
13	Cốc đựng bông Inox	16	
14	Trụ cắm panh	4	
15	Bát Inox	5	
16	Hộp hấp tròn các loại	6	
17	Hộp CN các loại	5	
18	Huyết áp	7	
19	Ống nghe	7	
20	Khay CN men, Inox	4	
21	Bình Oxi	4	
22	Cân điện tử	1	
VI	KHOA HỒI SỨC TÍCH CỰC		
1	Bơm tiêm điện -Terumo	7	
2	Bơm tiêm điện -Terumo	2	
3	Điều hoà 2 cục 2 chiều	1	
4	Giường cấp cứu đa năng	14	
5	HT máy theo dõi bệnh nhân 10 giường	1	
6	Máy điện tim 6 kênh - Nihonkohden	1	
7	Máy hút 2 bình	1	
8	Máy hút âm (9 lít)	2	
9	Máy hút các loại	5	
10	Máy hút dịch 2 bình	1	



 BỘ Y TẾ

 VIỆN KHOA HỌC

 ĐỒN

 ★

11	Máy hút dịch 2 bình 2,5 lít 7A-13D	1	
12	Máy khử dung (REANIBEX - 3 - Đức)	1	
13	Máy phá dung	1	
14	Máy tách oxy di động 5lit (IRC5LXO)	1	
15	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số - Nihonkohden	1	
16	Máy theo dõi BN 5 thông số (Tiêu chảy)	1	
17	Máy thở chức năng cao xâm nhập và không xâm nhập Drager	1	
18	Máy thở CN cao xâm nhập	1	
19	Máy thở CN cao xâm nhập	2	
20	Máy thở dành cho người lớn và trẻ em	1	
21	Máy thở dành cho trẻ sơ sinh và trẻ em Newport	1	
22	Máy thở Drager	1	
23	Máy thở Hamilton	2	
24	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập	1	
25	Máy truyền dịch- Terumo	7	
26	Monitor 5 thông số	1	
27	Tủ sấy	1	
28	Búa phản xạ	3	
29	Đèn đọc phim		
30	Đèn đặt nội khí quản	3	
31	Đồng hồ bấm giây	1	
32	Hộp đựng bông	4	
33	Hộp nhôm CN các loại	5	
34	Hộp nhôm tròn các loại	5	
35	Kéo các loại	5	
36	Kẹp.kéo lưới	2	
37	Kẹp phẫu tích	10	
38	Kẹp xăng mổ	4	
39	Khay men các loại	4	
40	Kìm mở miệng	2	
41	Mỏ mũi có cán	1	
42	Ống nghe	3	
43	Trụ cầm panh	4	
44	Túi chườm lạnh	1	
45	Đèn đọc phim	2	
46	Cân bàn có thước đo	1	
47	Đèn gù	1	
48	Cáng gấp	3	
49	Hộp đựng gạc	3	
50	Nạng kim loại	2	
51	Nẹp căng chân	19	
52	Nẹp căng tay	40	
53	Nẹp cổ mềm	2	
54	Nẹp cổ nhựa	3	



55	Nẹp đùi	20	
56	Túi chườm nóng	3	
57	Vali - Đài loan	4	
	Bộ tiểu phẫu (11K)	3	
1	Cán dao	3	
2	Canyn	8	
3	Cốc	3	
4	Hộp chữ nhật	3	
5	Kéo	9	
6	Kẹp phẫu tích	6	
7	Khay quả đậu	3	
8	Kìm kẹp kim	3	
9	Panh	3	
10	Panh parabop	6	
11	Que thăm dò	2	
	Bộ đặt nội khí quản		
1	Bơm tiêm nhựa 30 ml	3	
2	Đèn 1 lưới	3	
3	Kéo cán nhựa	3	
4	Kẹp không máu	3	
	Vali cấp cứu (11K)		
1	Bình ô xy không dòng hồ	3	
2	Bóp bóng	3	
3	Búa phản xạ	3	
4	Canyn nhựa	9	
5	Dây nối ô xy	7	
6	Đèn lưới thẳng	2	
7	Kẹp kéo lưới	3	
8	Mặt nạ	9	
9	Máy hút đạp chân	3	
10	Nhiệt độ	3	
11	Que thăm dò	2	
	Phòng thận nhân tạo		
1	Bát Inox	4	
2	Bô dẹt nhựa	5	
3	Đồng hồ Oxy + cút nối	2	
4	Hộp Inox Ø26 + 36	2	
5	Hộp nhôm chữ nhật 16 x 32cm	1	
6	Huyết áp	2	
7	Kéo	2	
8	Kẹp phẫu tích	2	
9	Khay chữ nhật Inox	3	
10	Khay quả đậu	2	
11	Ống nghe	2	
12	Panh kẹp bông	5	

VIII	KHOA CÁC BỆNH NHIỆT ĐỚI		
1	Bơm tiêm điện Terumo	1	
2	Máy truyền dịch	1	
3	Đèn mổ có chân - Tây Ban Nha	1	
4	Máy hút đờm (1, 5 lít)	1	
5	Máy tạo nén oxy	1	
6	Tủ lạnh (150 lít)	1	
7	Tủ sấy Memmert	1	
8	Monitor theo dõi bệnh nhân 6 TS	1	
9	Xe đẩy bàn tiêm	3	
10	Ampu thổi ngạt	2	
11	Cân bàn	1	
12	Đèn đọc phim	1	
13	Đồng hồ ô xy	2	
14	Huyết áp	4	
15	Kéo các loại	3	
16	Khay men quả đậu	5	
17	Ống nghe	7	
18	Panh các loại	5	
19	Bộ khám TMH (09 Khoản)	1	
20	Đèn Clar	1	
21	Loa soi tai	1	
22	Mỏ mũi	1	
23	Đè lưỡi thẳng	1	
24	Đè lưỡi cong	1	
25	Gương soi đeo trán	1	
26	Kẹp phẫu tích	1	
27	Kẹp có máu	1	
28	Hộp nhôm CN 16 x 32	1	
29	Giá đựng ống nghiệm	1	
30	PHÒNG KHÁM		
31	Tủ sấy dụng cụ 136 lít	1	
32	Ổn áp 10 KVA	1	
33	Bàn khám phụ khoa	2	
34	Máy cắt đốt laze	1	
35	Máy soi cổ tử cung	1	
36	Cốc đựng bông cotton	2	
37	Đè lưỡi	13	
38	Cán dao các loại	3	
39	Hộp chống sốc	5	
40	Hộp nhôm chữ nhật	10	
41	Hộp nhôm tròn	1	
42	Hộp hấp Inox tròn	7	
43	Kẹp lấy TB CTC	1	
44	kẹp hình tim	8	



45	Nong CTC	32	
46	Huyết áp	23	
47	Khay men các loại	6	
48	Khay men quả đậu + Inox	6	
49	Ổng nghe	22	
50	Hộp Inox đựng bông côn	19	
51	Khay inox các loại	8	
52	Bình Oxy	1	
53	kep CTC	10	
54	hộp Inox CN	8	
55	Panh sát trùng các loại	34	
56	kéo các loại	9	
57	kep cắt chỉ	2	
58	Van âm đạo các loại	1	
59	Móc vòng	4	
60	Trụ cắm phanh	4	
61	Chậu Inox	2	
62	Bục lên xuống	2	
63	Thìa nạo các loại	12	
VIII	KHOA NGOẠI TIÊU HÓA		
1	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực (76 Danh mục)	1	
2	Máy tháo lồng	1	
3	Máy theo dõi bệnh nhân 6 TS	1	
4	Bình Oxy	4	
5	Hộp nhôm chữ nhật các loại	20	
6	Hộp nhôm tròn các loại	4	
7	Huyết áp	6	
8	Kéo các loại	26	
9	Keo phẫu tích	16	
10	Khay men chữ nhật	5	
11	Khay quả đậu	5	
12	Kim kẹp kim	2	
13	Ổng nghe	5	
14	Panh các loại	59	
15	Parabop	8	
16	Qui ret	2	
17	Trụ cắm phanh	5	
18	Túi chườm nóng	1	
19	Gi XN Inox	1	
20	Cốc Inox để buồng	5	
21	Xe đẩy bàn tiêm	5	
22	Đèn đọc phim	2	
IX	KHOA CHÂN THƯƠNG		
1	Bàn mổ	1	
2	Bàn nắn, kéo bó bột	2	

3	Bộ DC phẫu thuật tuyến giáp	1	
4	Bộ DC vi phẫu IQL (11K)	1	
5	Đèn mổ (4 bóng)	1	
6	Máy hút dịch 2 bình 2,8l (Thomas)	1	
7	Tủ sấy 250° (Selecta - TBN)	1	
8	Máy hút áp lực thấp Constant	1	
9	Máy theo dõi bệnh nhân 6 t/s	1	
10	Máy hút dịch 2 bình	1	
11	Bình Oxy Ø 30	2	
12	Bóc thụt	1	
13	Cán dao rời	4	
14	Chọc sọ	5	
15	Đục xương	3	
16	Đèn đọc phim	2	
17	Cốc Inox đựng bông tiêm	6	
18	Hộp đựng DC chữ nhật	1	
19	Hộp Inox Ø36	5	
20	Hộp nhôm chữ nhật	5	
21	Hộp nhôm chữ nhật 11 x 22cm	3	
22	Hộp nhôm Ø26	2	
23	Hộp nhôm tròn	8	
24	Huyết áp	17	
25	Kéo các loại	100	
26	Kéo cắt bột	2	
27	Kẹp phẫu tích	6	
28	Kẹp răng chuột	6	
29	Kẹp sỏi mật	3	
30	Khay Inox	4	
31	Khay men chữ nhật Inox	4	
32	Khay quả đậu	3	
33	Khung chữ U	4	
34	Kìm cắt bột	4	
35	Kìm kẹp kim	11	
36	Nia không máu	9	
37	Ổng nghe	11	
38	Panh các loại	52	
39	Panh cào	9	
40	Panh răng chuột	4	
41	Parabop	2	
42	Qui ret	1	
43	Trụ cắm panh	6	
44	Vam xương	1	
45	Đồng hồ giấy	1	
46	Bộ đèn đặt NKQ	1	
47	Bộ đặt Nội khí quản	1	

X	KHOA CẤP CỨU		
1	Đèn mổ có chân	1	
2	X Quang di động	1	
3	Máy điện tim	1	
4	Bơm tiêm điện	4	
5	máy hút dịch 2 bình 2,5l	2	
6	Máy khí dung Siêu âm	1	
7	Máy phát điện Honda	1	
8	Máy sốc tim Nihon kohden	1	
9	Máy thở - T Birth Vela	1	
10	Máy thở - T Birth Vela		
11	Máy thở - T Birth Vela	1	
12	Máy thở cho trẻ sơ sinh và trẻ em	1	
13	máy thở Newport	2	
14	máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	1	
15	Máy theo dõi BN 6 thông số	1	
16	Máy theo dõi BN 6 thông số	1	
17	máy truyền dịch	3	
18	Giường Cấp cứu đa năng chạy điện	3	
19	tủ sậy 136 lít	1	
20	Valy cấp cứu	1	
21	Đèn clar 3 choá	1	
22	Bộ mở NKQ(Seagame)	1	
23	Bộ tiểu phẫu (Seagame)	3	
24	Cáng gấp(Seagame)	3	
25	nạng Kim loại(Seagame)	2	
26	Valy(Seagame)	4	
27	Valy cấp cứu(Seagame)	3	
28	Bộ đặt NKQ	5	
29	Bộ rửa dạ dày	1	
30	Cáng gấp đôi(của chương trình)	2	
31	Cốc Inox	14	
32	Đệm chống rét	3	
33	Đèn clả 3 choá	2	
34	Đèn đọc phim	1	
35	Giá đựng ống nghiệm Inox	1	
36	Hộp mở khí quản(5k)	1	
37	Hộp hấp tròn các loại	3	
38	Hộp nhôm tròn, Inox CN	17	
39	Huyết áp	12	
40	Kim kẹp kim	5	
41	Kéo các loại	47	
42	Khay CN Inox	5	
43	Khay men quả đậu	8	
44	Máy đo đường huyết	1	

45	Nĩa các loại	9	
46	Ống nghe	25	
47	Panh các loại	40	
48	Trụ cắm panh	3	
49	Bình oxy	10	
XI	KHOA GÂY MÊ PHẪU THUẬT		
1	Bàn mổ chấn thương chỉnh hình	1	
2	Bàn mổ thuỷ lực	5	
3	Bàn mổ thuỷ lực chấn thương	1	
4	Bộ bơm thuốc cổ tử cung	1	
5	Bộ DCPT chung (IQL)	4	
6	Bộ DCPT Sản khoa	2	
7	Bộ DCPT Tiền liệt tuyến	2	
8	Bộ dụng cụ đại phẫu tiêu hóa	2	
9	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	1	
10	Bộ mổ tiết niệu (IQL)	2	
11	Bộ PT lồng ngực	1	
12	Bộ tuyến giáp	1	
13	Bồn rửa tay tiết khuẩn	1	
14	Dao mổ điện cao tần	3	
15	Dao mổ điện cao tần >300W	2	
16	Dao mổ điện cao tần >300W	2	
17	Đèn mổ có chân	5	
18	Đèn mổ treo trần	5	
19	Điều hoà 2 chiều	14	
20	Hệ thống điện ác quy tự động	5	
21	Hệ thống phẫu thuật nội soi lồng ngực	1	
22	Hệ thống PTNS Ổ bụng	1	
23	Hệ thống PTNS U xơ TLT	1	
24	Kèm bộ dụng cụ vi phẫu	1	
25	Khoan đa năng dùng trong phẫu thuật chấn thương	1	
26	Kìm kẹp cầm máu (304444 - LR)	1	
27	Kính hiển vi phẫu thuật	1	
28	Máy gây mê (Lotus)	2	
29	Máy gây mê giúp thở	1	
30	Máy gây mê giúp thở	1	
31	Máy gây mê kém thở	2	
32	Máy gây mê kèm thở hiện đại	1	
33	Máy gây mê sách tay	1	
34	Máy hút đờm 5 lít	3	
35	Máy nén khí (600 - 25 m 481857)	1	
36	Máy nén khí 2 đầu (Pony-Air)	1	
37	Máy nén khí FIAC. W-204 -7Bar	1	
38	Máy theo dõi bệnh nhân 6 thông số	1	
39	Máy thở CN cao sấp nhập Vela	1	

40	Máy thở cơ động Newprot	1	
41	Máy thở người lớn	1	
42	Máy thở nhiều CN	1	
43	Máy tiết trùng nhiệt độ thấp	1	
44	Monitor 5 thông số (Nikohnden)	1	
45	Monitor 7 thông số	1	
46	Nồi hấp ướ (HIV)	1	
47	Tay cửa sọ não	2	
48	Tay khoan		
49	Tủ lạnh	1	
50	Tủ sấy Đức	1	
51	Tủ sấy TQ 136 lít	2	
52	Bàn đầy dụng cụ không kính bằng sắt	4	
53	Bát Inox	76	
54	Bình Oxy Ø30	10	
55	Bình CO2 Ø15	2	
56	Bình CO2 Ø30	2	
57	Bò cào	10	
58	Bộ đèn đặt nội khí quản	12	
59	Búa phản xạ	1	
60	Cán cửa xương	2	
61	Cắt xương	7	
62	Clăng	10	
63	Clăng phối công ,thăng thực quản	10	
64	cò súng xi khô	1	
65	Cửa sọ ghi nê	2	
66	Cửa tay	3	
67	Cửa xương	1	
68	Dao cắt bột	7	
69	Dao cắt đoạn	2	
70	Dao kèm gấp xương	1	
71	Đầu khoan	4	
72	Đẩy chỉ cong	3	
73	Đế giấy	4	
74	Đè lưới	2	
75	Đèn đọc phim	2	
76	Điện cực cầm máu hình cầu	1	
77	Đục xương	14	
78	Găm xương cong	2	
79	Gấp giun	6	
80	Giun đóc	4	
81	Hắc man	8	
82	Hàng P15 gồm 12 khoản	1	
83	Hộp chữ nhật các loại	33	
84	Hộp đựng d/c 20x30	2	

85	Hộp Ø25 kèn	1	
86	Hộp Ø34 kèn	1	
87	Hộp tròn các loại	117	
88	Huyết áp	14	
89	Kéo các loại	53	
90	Kéo cắt băng	2	
91	Kẹp chữ T	3	
92	Kẹp có mẫu	20	
93	kẹp cổ tử cung	3	
94	Kẹp dạ dày	1	
95	Kẹp dạ dày	2	
96	Kẹp động mạch phổi	3	
97	Kẹp động mạch tử cung	16	
98	Kẹp hình tim	69	
99	Kẹp kéo cổ tử cung	4	
100	Kẹp lá	2	
101	Kẹp Pean	6	
102	Kẹp phân tích	2	
103	Kẹp phẫu tích	128	
104	Kẹp răng chuột	276	
105	Kẹp răng chuột	2	
106	kẹp ruột	4	
107	Kẹp sỏi mật	9	
108	Kẹp sườn	1	
109	Kẹp tá tràng	5	
110	Kẹp tam giác	4	
111	Kẹp thẳng thân kinh	9	
112	Kẹp thẳng to	2	
113	Kẹp xăng mô	168	
114	Khay Inox các loại	23	
115	Khoan xương tay	9	
116	Kìm araps	3	
117	Kìm bấm	1	
118	Kìm cá sấu	7	
119	Kìm cắt bột	5	
120	Kìm cắt kim loại	4	
121	Kìm gặm xương	2	
122	Kìm gấp tổ chức sâu	3	
123	Kìm giữ xương	2	
124	Kìm kẹp kim	70	
125	Kìm mở miệng	7	
126	Lấy đinh	1	
127	Luôn chỉ	3	
128	Móc chỉ	1	
129	Móc đầu tù	1	



130	Móc đinh	1	
131	Móc xương	2	
132	Móng ngựa	2	
133	Mũi khoan xương	6	
134	Nâng xương	18	
135	Nồi luộc điện	1	
136	Nòng hút sắt	2	
137	Nong niệu đạo (cỡ 24 26 28)	3	
138	Ống nghe	17	
139	Panh bóc tách	49	
140	Panh các loại	310	
141	Panh cong có răng	24	
142	Panh hậu môn	1	
143	Panh mở mũi	1	
144	Panh mở vệt	3	
145	Panh ổ bụng	1	
146	Panh sát trùng	18	
147	Parabop to + nhỏ	39	
148	Róc màng xương	22	
149	Rũa xương	10	
150	Soi hậu môn	1	
151	Tay dao điện Bipole	2	
152	Thìa nạo + thông lọng	25	
153	Thông lòng máng	24	
154	Tô vít 4 cạnh	1	
155	Tổng đinh	3	
156	Trocan chọc nước bàng	28	
157	trụ cắm panh	14	
158	Vam đứng tự động	6	
159	Vam ổ bụng	32	
160	Van bả vai + phổi	2	
161	Van mở xương đùi	3	
162	Vành mi	1	
163	vỏ + nòng Troca cho PT nội soi	1	
164	Xe đẩy bàn tiêm INOX	1	
165	Xe đẩy Oxy	1	
XII	KHOA SẢN		
1	Bàn để vận năngthuỷ lực	2	
2	Đèn mổ 4 bóng	2	
3	Monitor sản khoa	2	
4	Tủ làm mát		
5	Máy siêu âm đen trắng 1 đầu dò Convex	1	
6	máy hút áp lực thấp		
7	máy sàng lọc thính lực trẻ sơ sinh	1	
8	Monitor sản khoa	1	

9	Monitor sản khoa TQ	1	
10	Monitor theo dõi bệnh nhân 6 TS	1	
11	Bơm tiêm điện Terumo	1	
12	Tủ lạnh Hitachi (150lit)	1	
13	Điều hòa	18	
14	Tủ sấy dụng cụ 136 lít	2	
15	Bộ dụng cụ PT sản khoa	1	
16	Monitor sản khoa		
17	Bàn Inox đặt chậu Cidex	1	
18	Bình oxy	7	
19	Bộ cắt khâu tầng sinh môn (03K)	1	
20	Bộ đỡ đẻ	11	
21	Bộ dụng cụ nạo thai (8 khoản)	11	
22	Bộ Forceps simpson (2 cái van to)	1	
23	Bộ đặt NKQ sau sinh	1	
24	Bộ nạo sậy (06 khoản)	2	
25	Bộ rạch ven (03 khoản)	1	
26	Forceps Simpson	3	
27	Hộp chống sốc	6	
28	Hộp inox đựng thuốc	20	
29	Hộp kê các loại chữ nhật	1	
30	Hộp tròn các loại	17	
31	Huyết áp	5	
32	Kéo các loại (4 nhỏ ; 3 to)	33	
33	Khay men các loại	14	
34	Ống nghe tim phổi	6	
35	Panh sát trùng	19	
36	Bơm kamam	8	
37	Vali trung phẫu (18 khoản)	1	
38	kẹp phân tích	22	
39	Hộp chữ nhật	4	
40	panh gấp thai	2	
41	Thìa nạo đặc thủng	4	
42	Kìm kẹp kim	3	
43	Hộp đựng bông	7	
44	panh các loại	10	
45	Mỏ vịt	6	
46	Kẹp hình tim	1	
47	Mỏ vịt	6	
48	thìa nạo sinh thiết	4	
XIII	KHOA NHI		
1	Hệ thống ô xy (10 công)	1	
2	Lồng ấp trẻ em	3	
3	Lồng ấp trẻ sơ sinh	1	
4	Máy hút âm 9l (National)	1	

5	Máy hút dịch 2 Bình Thomas	1	
6	Máy hút đờm 1,5 lít	1	
7	Tủ sấy	1	
8	Máy tách ô xy	1	
9	Ôn áp ATS (1 KVA)	2	
10	Ôn áp ATS (3 KVA)	1	
11	Đèn chống vàng da (ODA/1998)	8	
12	Lồng ấp trẻ sơ sinh	2	
13	Bơm tiêm điện Terumo	3	
14	Máy truyền dịch Terumo	3	
15	Monitor theo dõi bệnh nhân 6 T/s	2	
16	Máy thở CPAP	4	
17	Monitor theo dõi bệnh nhân 6 T/s	1	
18	Máy thở Newport	1	
19	Máy thở dành cho Nhi- Care Fusion	1	
20	Lều oxy	5	
21	Bình Oxy nhỏ	3	
22	Bộ hô hấp nhân tạo sơ sinh	1	
23	Cân sơ sinh	1	
24	Đèn đặt nội khí quản	1	
25	Đồng hồ ô xy	2	
26	Hộp nhôm chữ nhật	4	
27	Hộp nhôm tròn (Inox tròn)	5	
28	Huyết áp	8	
29	Kéo	15	
30	Khay men chữ nhật các loại	5	
31	Khay men quả đậu	15	
32	Ông nghe	8	
33	Panh các loại	15	
34	Đèn cực tím	3	
XIV	KHOA RĂNG HÀM MẶT		
1	Bàn mổ thuỷ lực - TBN	1	
2	Bàn mổ vạn năng	1	
3	Bộ DC nhỏ răng	3	
4	Bộ DC phẫu thuật nha khoa	3	
5	Bộ DC vi phẫu	2	
6	Bộ lọc tinh khiết	2	
7	Đầu lấy cao siêu âm	2	
8	Đèn mổ có chân	1	
9	Đèn trần phòng mổ	1	
10	Điều hoà	3	
11	Ghế nha khoa -TBN	4	
12	Hệ thống điện ác quy tự động TBN	1	
13	Hệ thống ghế răng + máy nén khí	3	
14	Kính lúp PT	1	

15	Máy chữa răng (Micro mô tơ)	1	
16	Máy hút âm (9lit)	1	
17	Máy hút đờm 1.5lit	1	
18	Máy lọc thô (VA 09)	2	
19	Máy nén khí 2 đầu (Pony - Air)	1	
20	Tay khoan RHM	1	
21	Tủ sấy Memmert	1	
22	Tủ sấy Memmert	1	
23	Bát inox	5	
24	Bẫy răng các loại	6	
25	Bình Oxy	3	
26	Bộ mở miệng	1	
27	Cốc đựng bằng Inox	12	
28	Đèn đọc phim	4	
29	Giá để ống nghiệm	1	
30	Gương khám răng	34	
31	Hộp nhôm kền chữa nhật các loại	13	
32	Huyết áp	6	
33	Đục các loại	2	
34	Panh cầm máu	31	
35	Khay quả đậu	27	
36	Kẹp khám răng	21	
37	Kẹp xăng	4	
38	Kéo các loại	8	
39	Kìm kẹp kim	14	
40	Mô tơ đánh bóng răng	1	
41	Mở mũi	3	
42	Parabop	6	
43	Tách màng xương	5	
44	Luồn chỉ	5	
45	Kéo cắt kim loại	3	
46	Panh gấp dụng cụ	1	
47	Kìm gặm xương	2	
48	Kìm mở miệng	8	
49	Đèn đọc phim	4	
50	Kẹp kéo lưỡi	1	
51	Rũa xương	1	
52	Cưa xương	1	
53	Kìm nhổ răng các loại	12i	
54	Tách lợi	2	
55	Đe 2 đầu	1	
56	Bẫy răng các loại	6	
57	Gương khám răng	34	
58	Thăm chân răng	17	
59	Nạo Qui ret	1	

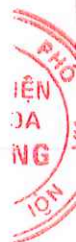
60	Ổng nghe	8	
61	Huyết áp	6	
62	Que hàn răng	45	
63	Nạo ngà	16	
64	Thìa lấy khuôn	27	
65	Khay chữ nhật các loại	16	
66	Hộp nhôm kền tròn các loại	6	
67	Hộp hấp tròn Ø 36	13	
68	Bộ lọc nước	2	
69	Bộ mở miệng	1	
70	Bình Oxy	3	
71	kẹp răng chuột	9	
72	Cốc đựng bằng Inox	12	
73	khay thay (kéo + kẹp PT)	2	
XV	KHOA TẠI MŨI HỌNG		
1	Bàn mổ	1	
2	Bộ DC Phẫu thuật (IQL - Đức)	2	
3	Bộ DC phẫu thuật vi phẫu	1	
4	Bộ dụng cụ soi khí phế quản	1	
5	Bộ soi phế quản Fujinon + Nguồn sáng và dây soi	1	
6	Bộ soi thực quản	1	
7	Đèn đọc phim	1	
8	Đèn mổ treo trần	1	
9	Hệ thống ắc quy tự động	1	
10	Hệ thống nội soi TMH	1	
11	HT nội soi TMH	1	
12	HT nội soi TMH:	1	
13	Kính hiển vi phẫu thuật	1	
14	Màn hình LG	1	
15	Máy đốt điện	2	
16	Máy hút	1	
17	Máy hút dịch 1 bình/1,2 lít	1	
18	Máy khí dung Omron		
19	Máy khí dung Omron		
20	Máy khí dung siêu âm (Om Ron)	1	
21	Nguồn sáng: Richard Wolf, Dây dẫn sáng	1	
22	Ổn áp AST (1KVA)	3	
23	Ổn áp AST (3KVA)	1	
24	Tủ sấy	1	
25	Tủ sấy 136 lít	1	
26	Tủ sấy 250°	1	
27	Xe đẩy bàn tiêm Inox	1	
28	Điều hòa		
29	Bàn Inox 4 tầng	1	



30	Đèn đọc phim	2	
31	Đèn Clar	3	
32	Đèn Clar	3	
33	Bộ chọc xoang (3K)	1	
34	Bộ dao kéo (4K)	1	
35	Bộ dụng cụ vi phẫu (7K)	1	
36	Bộ khám TMH 3 tầng (28K)	1	
37	Bộ khoan điện	1	
38	Bộ mổ tai xương chũm (21K)	1	
39	Bộ mổ xoang (26K)	1	
40	Bộ phẫu thuật ngũ quan (21K)	1	
41	Cán sude	2	
42	Dao niêm mạc	1	
43	Đè lưỡi các loại	40	
44	Đèn gù có chân	1	
45	Ghế xoay Pacom	1	
46	Hộp kèn chữ nhật+ Inox	7	
47	Hộp nhôm chữ nhật	15	
48	Hộp nhôm tròn các loại (4-Ø26 1-Ø36)	16	
49	Kéo các loại	20	
50	Kẹp bóc tách	1	
51	Kẹp kéo cắt Amidan có răng	1	
52	kẹp xăng	19	
53	Khay men chữ nhật các loại	26	
54	Khay nhôm	1	
55	Khay quả đậu	19	
56	Kìm cắt ngược 45°	1	
57	Kìm cắt ngược 90°	1	
58	Kìm cắt ngược hướng	1	
59	Kìm kẹp kim	1	
60	Kìm mở miệng	1	
61	Kìm Parabop	1	
62	Loa soi tai	8	
63	Lưỡi dao cắt A	6	
64	Mở mũi có cán	22	
65	Ống nghe	4	
66	Panh các loại	14	
67	Panh Ecatto	2	
68	Panh gấp dụng cụ	3	
69	Panh khuỷu	12	
70	Panh xương chũm	10	
71	Qui ret	4	
72	Thìa nạo cắt A	26	
73	Thòng lọng cắt A	1	
74	Xe đẩy dụng cụ sắt	2	

H
 I V
 KH
 ĐỒ
 ★

75	Bình ô xy Ø 30	2	
76	Đèn cực tím	1	
77	Guong soi thanh quản	29	
78	Kẹp phẫu tích	1	
79	Kẹp đầu rùa vi phẫu	2	
XVI	KHOA MẮT		
1	Bàn mổ thủy lực	1	
2	Đèn mổ 4 bóng	1	
3	Đèn mổ 4 bóng	2	
4	Đèn mổ có chân	1	
5	Đèn mổ trần	1	
6	Hệ thống điện ắc quy tự động	1	
7	Hộp thử kính mắt (Indo)	2	
8	Kính hiển vi phẫu thuật	1	
9	Máy điện phân	1	
10	Máy đo độ cong giác mạc	1	
11	Máy hút âm (9 lít)	2	
12	Sinh hiển vi khám bệnh -Indo	2	
13	Máy Java	2	
14	Nồi hấp sách tay	1	
15	Tủ sấy	2	
16	Tủ sấy dụng cụ 136 lít	1	
17	Máy siêu âm mắt EZ Scan5500	1	
18	Hệ thống phẫu thuật mắt Phaco	1	
19	Máy đo tật khúc xạ	1	
20	Điều hào Nagakawa	2	
21	Balon oxy	3	
22	Bảng thử màu sắc giác	1	
23	Dao mổ	6	
24	Đèn cực tím	4	
25	Đèn khám mắt	4	
26	Đồng hồ bấm giây	1	
27	Hộp hấp nhôm tròn + kên các loại	12	
28	Hộp nhôm chữ nhật các loại	28	
29	Huyết áp	3	
30	Kéo cắt băng	5	
31	Kéo cắt bao	2	
32	Kéo con các loại	9	
33	Kéo khoét mắt	6	
34	Khay men + hộp chữ nhật	4	
35	Khay quả đậu	6	
36	Kính lúp cầm tay	1	
37	Kính lúp đeo trán	4	
38	Móc mi	2	
39	Nĩa giác mạc	10	



40	Ông nghe	5	
41	Pank giác mạc	2	
42	Panh các loại	20	
43	Vành mi kép	4	
44	Thanh đê mi mắt	24	
45	Hộp Inox chữ nhật các loại	6	
46	Hộp inox tròn các loại	4	
47	Bát inox	2	
48	Đèn côn	2	
49	Đầu bọc Silicon	10	
50	Đầu rửa hút	1	
51	chop phaco	2	
52	Hock	2	
53	pank đặt nhân Asico	2	
54	Đầu tip phaco	2	
55	Khóa vặn đầu kim phaco	1	
56	tay cầm rửa hút	1	
57	Trụ cầm pank	4	
58	Giá để XN	1	
59	Cán dao	9	
60	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhãn khoa IOC	2	
61	Bộ dây tưới rửa	2	
62	Bộ mô thủy tinh thể 14k(TT Mắt cấp)	1	
XVII	KHOA HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU		
1	Bàn ép Terumo	1	
2	Kính hiển vi 2 mắt - ODA	4	
3	Máy cân lắc máu - Vietronics	2	
4	Máy hàn túi máu Teruflex	1	
5	Máy lắc	1	
6	Máy li tâm 8 lỗ	1	
7	Máy li tâm (viện H.Học)	1	
8	Máy li tâm	1	
9	Tủ lạnh trữ máu Dometic		
10	Tủ âm Dometic		
11	Nồi đun cách thủy	2	
12	Ổn áp (AST 5 KVA)	2	
13	Tủ âm	1	
14	Tủ âm 37 °	1	
15	Tủ lạnh	1	
16	Tủ lạnh Electrolux	1	
17	Tủ lạnh 150 lít	2	
18	Tủ lạnh 188lít Toshiba	1	
19	Nồi cách thủy	1	
20	Tủ lạnh đựng sinh phẩm	1	
21	Kính hiển vi quang học 2 mắt	1	

22	Máy phân tích huyết học tự động 22 thông số Celltac E	2	
23	Máy máu lắng tự động - Vital	2	
24	Máy đếm CD4	1	
25	Điều hòa	2	
26	Điều hòa	1	
27	Điều hòa 24.000 BTU	2	
28	Bàn kính	1	
29	Cân đĩa 100g	1	
30	Cân phân tích	1	
31	Đèn cực tím	2	
32	Đồng hồ báo phút	1	
33	Hộp đựng bông	15	
34	Hộp kê chữ nhật	2	
35	Hộp nhôm các loại	5	
36	Huyết áp	1	
37	Kéo các loại	5	
38	Kẹp dạ dày	2	
39	Kẹp phẫu tích	7	
40	Khay men chữ nhật	3	
41	Khay men quả đậu	10	
42	Kìm vuốt máu	3	
43	Ống nghe	5	
44	Panh	8	
45	Pi pét 8 răng	1	
46	Pipet man tự động (HIV)	2	
47	Trụ cắm panh Inox	8	
XVIII	KHOA SINH HÓA		
1	Máy sinh hóa tự động	1	
2	Máy lọc nước RO 50l/h	2	
3	Bộ lưu điện 6KVA	1	
4	Máy xét nghiệm nước tiểu	1	
5	Máy hút âm 9lit	1	
6	Tủ lạnh (HITACHI)	2	
7	Tủ sấy	1	
8	Ôn áp điện 10 KVA	1	
9	Máy điều hòa 12000 BTU	1	
10	Máy điều hòa nhiệt độ 9000 BTU	2	
11	Máy li tâm 24 lỗ Kubota	1	
12	Máy li tâm Rotofix	1	
13	Điều hòa 18.000 BTU	2	
14	Điều hòa	1	
15	Điều hòa	1	
16	Điều hòa Nagakawa	1	
17	Máy phân tích khí máu	1	
18	Máy li tâm		



19	Giá đựng ống nghiệm	10	
20	Hộp nhôm các loại	2	
21	Kéo	1	
22	Kẹp phẫu tích	1	
23	Khay men các loại	7	
24	Khay nhôm chữ nhật	1	
25	Panh có mẫu	3	
26	Pipet các loại	6	
27	khay cidex nhựa	2	
XIX	KHOA VI SINH		
1	Điều hòa	1	
2	Điều hòa	2	
3	Điều hoà 1 cục (Toshiba) 13000	2	
4	Hệ thống PCR	1	
5	Hệ thống Elisa	1	
6	Kính hiển vi 2 mắt	1	
7	Kính hiển vi 2 mắt nền đen	1	
8	Kính hiển vi 2 thị kính	2	
9	Kính hiển vi kèm ảnh - Olympus	1	
10	Kính hiển vi 2 mắt Olympus (CT Lao)	2	
11	Máy đốt điện (HIV)	1	
12	Máy đo nồng độ cồn trong hơi thở	1	
13	Máy hút âm 9lit	2	
14	Nồi hấp ước	1	
15	Nồi hấp ước (hấp bản)	1	
16	Ôn áp (AST 1,3 KVA)	2	
17	Tủ âm 37°	1	
18	Tủ âm CO2 Sanyo	1	
19	Tủ âm Memmert	1	
20	Tủ an toàn sinh học Cấp 2 (CT Lao)	1	
21	Tủ bảo ôn	1	
22	Tủ lạnh 150 lit	1	
23	Tủ lạnh 193 lit	1	
24	Tủ sấy Memmet	1	
25	Tủ âm trung Quốc	1	
26	Tủ thao tác sinh học (HLP 120)	1	
27	Bình CO2 (Loại vừa)	1	
28	Đồng hồ báo phút	1	
29	Giá để Lam kính	4	
30	Giá nhuộm lam kính	2	
31	Hộp nhôm chữ nhật các loại	7	
32	Kéo	1	
33	Kẹp phẫu tích	4	
34	Khay Inox	1	
35	Khay men + nhôm	10	



 VIỆN
 KHOA
 ĐÔNG

36	Khay men quả đậu		
37	Kính lúp	8	
38	Panh các loại	1	
39	Pipet man tự động	12	
40	Trụ cắm panh	3	
41	Hộp hấp Ø36	2	
XX		1	
KHOA GIẢI PHẪU BỆNH			
1	Kính hiển vi kèm ảnh - Olympus	2	
2	Kính hiển vi 2 mắt Olympus	1	
3	Kẹp phẫu tích	4	
4	Khay Inox	1	
5	Khay men + nhôm	10	
6	Khay men quả đậu	8	
7	Kính lúp	1	
8	Giá để Lam kính	3	
9	Giá nhuộm lam kính	3	
10	Hộp nhôm chữ nhật các loại	3	
11	Kéo	3	
12	Kẹp phẫu tích	3	
13	Hệ thống cắt lạnh	3	
14	Máy nhuộm tiêu bản	3	
15	Máy cắt tiêu bản	3	
16	Panh các loại	12	
17	Pipet man tự động	3	
18	Trụ cắm panh	2	
19	Hộp hấp Ø36	1	

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2026

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Vinh



SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 291 /BV-CĐT

Hà Đông, ngày 06 tháng 4 năm 2026

V/v: xác nhận thời gian hành nghề của cán
bộ thực hiện công tác đào tạo cho sinh viên
khối ngành sức khỏe

Kính gửi: Sở Y tế Hà Nội

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Bệnh viện đa khoa Hà Đông xác nhận cán bộ Y tế đang hành nghề liên tục tại các khoa lâm sàng của đơn vị như sau:

Họ và tên: (danh sách kèm theo).

Văn bằng chuyên môn: (danh sách kèm theo).

Đã hành nghề tại Bệnh viện đa khoa Hà Đông và đạt kết quả như sau:

1. Thời gian hành nghề: từ ngày được cấp chứng chỉ hành nghề đến nay.
2. Năng lực chuyên môn: Thực hiện chuyên môn theo phạm vi hành nghề.
3. Đạo đức nghề nghiệp: Thực hiện tốt và nghiêm chỉnh 12 điều y đức.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- SYT HN (để BC);
- Lưu VT, CĐT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Vinh

DANH SÁCH NGƯỜI HÀNH NGHỀ

(Kèm theo Công văn số: 291 /BV-CDT, của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

STT	Họ và tên	Trình độ	Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN	Số năm hành nghề liên tục
1	Nguyễn Văn Quang	BSCKII	010987/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	23/12/2013	13
2	Trần Văn Phú	BSCKII	005142/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội, HSCC	09/07/2013	13
3	Nguyễn Ngọc Thiện	BSCKII	005392/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	17/07/2013	13
4	Lê Hoàng Tú	BSCKII	005341/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	11/07/2013	13
5	Phạm Văn Cường	BSCKII	001351/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	03/08/2012	14
6	Đỗ Hữu nghị	BSCKII	005256/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	11/07/2013	13
7	Nguyễn Thành Vinh	Tiến sỹ, BS	005643/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	30/7/2013	13
8	Nguyễn Trọng Nghĩa	Tiến sỹ, BS	005388/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	17/07/2013	13
9	Nguyễn Quang Phú	BSCKII	005335/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	17/07/2013	13
10	Vương Danh Chính	BSCKII	005389/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	17/07/2013	13
11	Nguyễn Vũ Trung	BSCKII	001136/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	13/07/2012	14
12	Lê Thị Liên	BSCKII	000569/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	14/05/2012	14
13	Vương Thị Thuý Hoài	BSCKII	005024/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi	05/07/2013	13
14	Nguyễn Thị Thuý Dương	BSCKII	002923/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi	20/11/2012	13
15	Nguyễn Đức Tú	BSCKII	021085/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	06/01/2017	13
16	Đình Lương Thái	BSCKII	002308/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	22/10/2012	14
17	Nguyễn Thị Điệp	BSCKII	005379/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa CDHA	28/12/2017	8
18	Nguyễn Anh Tuấn	BSCKII	021294/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	24/03/2017	9
19	Nguyễn Đình Phong	Bác sỹ YHCT	022291/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	18/07/2017	9
20	Lê Thị Thịnh	KTV CKI	0051991/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm	28/9/2022	3
21	Đặng Thị Hào	KTV CKI	005258/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm	11/07/2013	13
22	Vũ Ngọc Hà	Ths. Bs	036657/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Giải phẫu bệnh	23/08/2023	3
23	Nguyễn Đức Hiếu	Thạc sỹ, Bác sỹ	026660/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa CDHA	18/02/2019	7

24	Trần Thị Hồng Nhung	Ths ĐD	020881/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	22/12/2016	9
25	Nguyễn Thị Phương	Ths ĐD	005069/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	05/7/2013	13
26	Nguyễn Xuân Thiêm	CKI ĐD	005400/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	29/07/2013	13
27	Lê Thu Giang	Ths ĐD	005015//HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	05/7/2013	13
28	Vũ Thị Suốt	CKI ĐD	005125/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	09/07/2013	13
29	Nguyễn Thị Hiền	Ths ĐD	005169/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	10/07/2013	13
30	Vương Thị Thúy	Ths ĐD	005234/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	11/07/2013	13
31	Nguyễn Thị Sơn Hà	DS CKII	03471/HNO-CCHN	Chịu trách nhiệm chuyên môn về Dược	11/08/2014	12
32	Nguyễn Công Thục	DS CKII	02675/HNO-CCHND	Chịu trách nhiệm chuyên môn về Dược	28/4/2014	12
33	Đặng Bảo Tuấn	DS CKI	03710/CCHND-SYT-HNO	Chịu trách nhiệm chuyên môn về Dược	04/7/2019	6
34	Nguyễn Phương Ngọc	DS CKI	04096/CCHND-SYT-HNO	Chịu trách nhiệm chuyên môn về Dược	18/10/2019	6
35	Dương Như Trường	BSCKI	020860/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội, HSCC	22/12/2016	10
36	Phạm Hữu Hiền	BSCKII	005255/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội, HSCC	11/07/2013	13
37	Nguyễn Văn Giang	BSCKII	005314/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	17/07/2013	13
38	Nguyễn Thị Thanh Minh	BSCKI	020896/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	22/12/2016	10
39	Phạm Chiến Thắng	BSCKI	005319/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	17/7/2013	13
40	Phí Thị Hải Anh	BSCKII	05322/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	17/07/2013	13
41	Vũ Xuân Diệu	BS Nội trú	026031/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	27/11/2018	8
42	Đỗ Thùy Linh	BSCKI	005386/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	17/07/2013	13
43	Nguyễn Hợp	BSCKI	005330/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	17/07/2013	13
44	Trần Đình Thăng	Bác sỹ	025754/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội, HSCC	17/10/2018	7
45	Trương Bích Thủy	BSCKII	000722/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ung thư	24/09/2020	5
46	Nguyễn Đức Anh	BS Nội trú	028920/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	04/12/2019	6
47	Nguyễn Minh Đức	BSCKI	021990/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	14/6/2017	9
48	Trần Quang Hoàn	BSCKI	020890/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	22/12/2016	9
49	Nguyễn Thị Vân Trang	Bác sỹ	027314/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi	28/5/2019	7
50	Nguyễn Quốc Đông	BSCKII	005005/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	05/07/2013	13
51	Phạm Quang Hưng	BSCKI	005004/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	05/07/2013	13
52	Nguyễn Đôn Dũng	BSCKI	028427/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	25/9/2019	6
53	Nguyễn Thế Hoàn	BSCKI	005334/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	17/07/2013	13
54	Đình Hồng Kiên	Thạc sỹ, BS	005007/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	05/07/2013	13

55	Nguyễn Mạnh Trường	BSCCKII	021195/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	18/01/2017	9
56	Trần Thị Kim Anh	BSCCKII	005194/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội, Truyền nhiễm	10/07/2013	13
57	Nguyễn Ngọc Phương	BSCCKI	021132/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội, Truyền nhiễm	06/01/2017	9
58	Nguyễn Như Mạnh	Bác sĩ ĐK	047679/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, Thẩm mỹ	12/09/2022	4
59	Nguyễn Thị Thu Thu	BS Nội trú	0021520/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	28/04/2017	9
60	Bùi Bích Ngân	BSCCKI	030985/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	24/9/2020	6
61	Nguyễn Thị Bích Thủy	BSCCKII	002307/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt	22/10/2012	14
62	Trần Nhật Trường	Thạc sĩ	005328/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa YHCT	17/07/2013	13
63	Đinh Kim Chi	Bác sĩ YHCT	032706/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa YHCT	19/05/2021	5
64	Đỗ Thị Hương	Bác sĩ YHCT	027984/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa YHCT	01/8/2019	6
65	Nguyễn Thành Trung	BSCCKII	005312/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	17/07/2013	13
66	Nguyễn Ngọc Tân	BSCCKI	027075/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	22/04/2019	7
67	Nguyễn Thị Thanh	BSCCKI	021129/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	06/01/2017	9
68	Đỗ Thị Thủy	BSCCKI	211030/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội, HSCC	06/01/2017	9
69	Nguyễn Thị Thuần	BSCCKI	025751/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội, HSCC	17/10/2018	8
70	Đoàn Bình Tĩnh	BSCCKII	005259/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội, HSCC	11/07/2013	13
71	Nguyễn Thị Thảo	Thạc sĩ, BS	005337/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	17/7/2013	13
72	Đào Quỳnh Trang	Bác sĩ	030257/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	17/07/2020	6
73	Trần Thị Hòa	Thạc sĩ-BS	025725/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	24/10/2018	7
74	Đặng Linh Chi	BSCCKI	025758/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	17/10/2018	7
75	Dương Thị Quỳnh Nga	BSCCKI	021176/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ung thư	18/01/2017	9
76	Cao Sĩ Quyền	BSCCKI	005454/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	10/06/2016	9
77	Nguyễn Minh Tuấn	BSCCKI	024583/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	19/06/2018	7
78	Trần Duy Hoàng	BSCCKI	026729/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	28/02/2019	7
79	Hoàng Thị Mai Khuyên	BSCCKII	026373/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi	03/01/2019	7
80	Nguyễn Thị Thanh	BSCCKII	000507/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi	26/12/2017	8
81	Trần Quyết Tiến	Bác sĩ đa khoa	032214/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	10/3/2021	5
82	Nguyễn Đức Mạnh	BSCCKI	027891/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	22/07/2019	6
83	Nguyễn Mạnh Tiến	Thạc sĩ, BS	020178/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	22/11/2013	13
84	Đỗ Đức Kiểm	BSCCKII	0017715/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	17/3/2014	12
85	Nguyễn Thái Sơn	Bác sĩ đa khoa	037907/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa đa khoa	10/05/2023	3

86	Vương Trương Trọng	BSCKI	0021720/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội, truyền nhiễm	19/05/2017	13
87	Hoàng Bá Xuyên Trường	Bác sĩ đa khoa	025774/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa đa khoa	24/10/2018	7
88	Nguyễn Thu Uyên	BSCKII	005135/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt	09/07/2013	13
89	Nguyễn Thị Thùy Dung	BSCKI	023739/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt	08/03/2018	8
90	Phạm Quốc Chí	BSCKI	000558/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	14/05/2012	14
91	Phạm Văn Thanh	BSCKI	029616/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	19/8/2020	5
92	Trần Thị Thảo Uyên	Bác sĩ YHCT	029066/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	24/12/2019	6
93	Trịnh Thị Thanh Thủy	BSCKI	005144/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	10/07/2013	13
94	Đỗ Tiến Dũng	KTV ĐH	025738/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm	24/10/2018	7
95	Nguyễn Đức Hiếu	KTV ĐH	026224/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm	11/12/2018	7
96	Dương Thu Hương	KTV ĐH	005265/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm	11/07/2013	13
97	Phan Thị Thu	KTV ĐH	005257/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm	11/07/2013	13
98	Phùng Trung Kiên	KTV ĐH	005140/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm	09/07/2013	13
99	Nguyễn Ngọc Khuê	Bác sĩ đa khoa	029430/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa CĐHA	02/03/2020	6
100	Phạm Thị Hồng Mai	CN ĐD	005175/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	10/07/2013	13
101	Lê Việt Dũng	CN ĐD	005243/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	17/07/2013	13
102	Nguyễn Chí Hiên	CN ĐD	37909/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	10/5/2023	3
103	Nguyễn Thanh Hương	CN ĐD	005114/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	09/07/2013	13
104	Trần Thị Lan Hương	CN ĐD	005119/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	09/07/2013	13
105	Lê Thị Hoàn	CN ĐD	005170/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	10/07/2013	13
106	Nguyễn Thị Mới	CN ĐD	005359/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	17/07/2013	13
107	Cao Thị Thanh Kiều	CN ĐD	031027/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	28/09/2020	5
108	Nguyễn Thị Thanh Nga	CN ĐD	005168/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	10/07/2013	13
109	Phạm Văn Tuấn	CN ĐD	005242/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	11/07/2013	13
110	Từ Thị Thúy	CN ĐD	021057/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	06/01/2017	9
111	Nguyễn Thị Nga	CN ĐD	025763/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	17/10/2018	6
112	Nguyễn Thị Mai	CN ĐD	005270/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	11/07/2013	13

113	Kim Thị Mỹ Phương	Ths ĐD	005077/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	05/07/2013	13
114	Nguyễn Thị Thảo	CN ĐD	026043/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	27/11/2018	7
115	Nguyễn Thị Trang	CN ĐD	005035/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	05/07/2013	13
116	Phạm Văn Tự	BSCCKII	002348/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	12/12/2012	13
117	Nguyễn Thị Duyên	CN ĐD	005364/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	17/07/2013	13
118	Nguyễn Thị Mai Hương	CN ĐD	005231/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	11/07/2013	13
119	Nguyễn Thị Hường	CN ĐD	005153/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	10/07/2013	13
120	Quách Thị Thu Hà	DS CKI	01651/CCHN-SYT-HNO	Chịu trách nhiệm chuyên môn về Dược	06/03/2018	8
121	Phạm Thị Thùy Linh	DS CKI	039/CCHND-SYT-VP	Chịu trách nhiệm chuyên môn về Dược	14/12/2017	8
122	Trần Thị Thu Quỳnh	DS CKI	1274/NĐ-CCHND	Chịu trách nhiệm chuyên môn về Dược	15/07/2016	9
123	Lê Thị Thái Lan	Thạc sỹ dược	01226/CCHND-SYT-HNO	Chịu trách nhiệm chuyên môn về Dược	22/11/2017	8
124	Vũ Thị Hoa Phượng	Hộ sinh ĐH	005044/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Hộ sinh	05/07/2013	13
125	Phạm Việt Hường	BSCCKI	005260/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	11/07/2013	13
126	Bùi Thu Hường	Bác sĩ đa khoa	036714/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	02/12/2022	3
127	Lê Thị Thu Thùy	CN Dinh dưỡng	001541/HNO-GPHA	Dinh dưỡng lâm sàng	25/07/2024	2
128	Nguyễn Thị Nga	CN ĐD	005254/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm	11/07/2013	13
129	Trịnh Thị Phương Nga	Kỹ sư hóa sinh	021106/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm	06/01/2017	9
130	Nguyễn Sỹ Khánh	KTV ĐH	021128/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm	06/01/2017	9
131	Lê Thị Thùy	CN KTY	021291/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm	24/03/2017	9
132	Nguyễn Gia Toàn	DS ĐH	03795/CCHND-SYT-HNO	Chịu trách nhiệm chuyên môn về Dược	26/7/2019	6
133	Nguyễn Thị Châm	Thạc sỹ dược	00411/HNO-CCHND	Chịu trách nhiệm chuyên môn về Dược	13/7/2015	10
134	Mai Xuân Long	Thạc sỹ	010249/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	27/9/2017	8
135	Phạm Văn Ba	ĐD	005241/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	11/07/2013	13
136	Lê Phương Tú	CN ĐD	005227/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	11/07/2013	13
137	Lê Thị Thu Thùy	CN ĐD	005057/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	05/07/2013	13
138	Vũ Thị Hồng	CN ĐD	005106/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	09/07/2013	13
139	Dương Thị Nhài	BSCCKI	020874/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	22/12/2016	10
140	Nguyễn Trường Công	BSYK	037232/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	28/02/2023	3
141	Nguyễn Thị Huế	BSNT	000017/HNO-GPHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội tim mạch	26/04/2024	2

142	Nguyễn Hồng Sơn	CN ĐD	026091/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	28/11/2018	7
143	Vũ Thanh Hà	Bác sĩ đa khoa	025742/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	17/10/2018	7
144	Nguyễn Thị Ngân	Thạc sĩ. BS	005320/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	17/07/2013	13
145	Nguyễn Thị Thu Trà	CN ĐD	000510/HNO-GPHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	06/5/2024	2
146	Lê Thị Thu Hiền	CN ĐD	031885/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	19/10/2021	4
147	Đào Thị Lan	Điều dưỡng Sản phụ khoa	005041/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Hộ sinh	05/07/2013	13
148	Nguyễn Thị Thu	CN ĐD	014076/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	21/08/2014	12
149	Nguyễn Thị Ngọc Anh	CN ĐD	005151/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	10/07/2013	13
150	Nguyễn Mai Hương	Bác sĩ đa khoa	025739/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa đa khoa	17/10/2018	7
151	Nguyễn Thị Ngọc Yến	CN ĐD	019102/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng	02/05/2016	9
152	Nguyễn Thị Huyền	Hộ sinh CĐ	005032/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Hộ sinh	05/07/2013	13
153	Nguyễn Thị Hiền	BSCKII	005022/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	18/01/2018	13
154	Bùi Thị Dương Thảo	ThS	002547/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	02/11/2013	13
155	Phùng Đôn Đàm	CN KTY	005332/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Kỹ thuật hình ảnh y học	17/07/2013	13
156	Đinh Lê Huy	Bác sĩ YHCT	026418/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa YHCT	14/01/2019	7
157	Bùi Thị Thúy Huyền	Bác sĩ YHCT	002668/HNO-GPHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa YHCT	16/10/2024	2
158	Nguyễn Thị Hoài Thu	BSCKI	020872/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	22/12/2016	9
159	Trần Thị Hồng Nhung	Bác sĩ YHCT	034586/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa YHCT	22/03/2022	4
160	Lê Thị Thu Hằng	CN ĐD	005158/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng, PHCN	10/07/2013	13
161	Lê Thị Nguyệt	CN ĐD	021093/HNO-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng, PHCN	06/01/2017	9

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

Số: 599/QĐ-BV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Đông, ngày 06 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo thực hành trong khối ngành sức khỏe

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;
Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;
Căn cứ vào các chương trình đào tạo cho học sinh, sinh viên, học viên đã được phê duyệt của các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe;
Căn cứ vào cuộc họp với Hội đồng đào tạo ngày 02 tháng 4 năm 2026;
Xét đề nghị của phòng Đào tạo - Chỉ đạo tuyến.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo thực hành cho sinh viên, học viên thực hành (dựa trên chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục khối ngành sức khỏe) tại Bệnh viện đa khoa Hà Đông theo Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 (Danh sách chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Phòng Đào tạo - Chỉ đạo tuyến, Kế hoạch tổng hợp, Điều dưỡng thường xuyên cập nhật danh mục kỹ thuật, kiến thức chuyên môn đề xuất Giám đốc Bệnh viện bổ sung, chỉnh sửa các chương trình thực hành phù hợp thực tế.

Điều 3. Các ông bà trưởng phòng Đào tạo - Chỉ đạo tuyến, các khoa, phòng liên quan căn cứ thi hành Quyết định. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký, ban hành./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc
- Như điều 3
- Lưu VT, phòng CĐT

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Vinh

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH
TRONG KHỐI NGÀNH SỨC KHỎE
(Ban hành kèm theo Quyết định số 599/QĐ-BV, ngày 6/4/2026)

TT	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
I	Trình độ Bác sĩ nội trú:
1	Nội khoa
2	Ngoại khoa
3	Răng hàm mặt
II	Trình độ Bác sĩ chuyên khoa I:
1	Nội khoa
2	Ngoại khoa
3	Nhi khoa
4	Sản phụ khoa
5	Răng hàm mặt
6	Điện quang và Y học hạt nhân
7	Kỹ thuật Phục hồi chức năng
8	Điều dưỡng
9	Kỹ thuật xét nghiệm y học
10	Dược lý và dược lâm sàng
11	Tổ chức Quản lý dược.
III	Trình độ Thạc sĩ:
1	Nội khoa
2	Ngoại khoa
3	Nhi khoa
4	Sản phụ khoa
5	Răng hàm mặt
6	Điện quang và Y học hạt nhân
7	Kỹ thuật Phục hồi chức năng
8	Điều dưỡng
9	Kỹ thuật xét nghiệm y học
10	Dược lý và dược lâm sàng
11	Tổ chức Quản lý dược.
12	Kỹ thuật hình ảnh y học



IV	Trình độ Đại học:
1	Y khoa
2	Y học cổ truyền
3	Răng hàm mặt
4	Kỹ thuật Phục hồi chức năng
5	Kỹ thuật Xét nghiệm y học
6	Kỹ thuật hình ảnh y học
7	Điều dưỡng
8	Dược học
9	Hộ Sinh
10	Y tế công cộng
11	Dinh dưỡng
V	Trình độ Cao đẳng:
1	Kỹ thuật Xét nghiệm y học
2	Dược học.
3	Điều dưỡng
4	Hộ sinh
5	Kỹ thuật hình ảnh y học
6	Y sĩ YHCT
7	Kỹ thuật Phục hồi chức năng

g

HÀ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 022/HNO-GPHĐ/BV

**GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nghiệp vụ Y về việc cấp lại GPHĐ;

**CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG**

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

Hình thức tổ chức: **Bệnh viện đa khoa**

Địa chỉ hoạt động: Số 2 Bế Văn Đàn, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

Thời gian làm việc hàng ngày: 24 giờ/ngày và 7 ngày/tuần

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt.

Hà Nội, ngày .04 tháng 8... năm 2025

Ghi chú: Cấp lại Giấy phép hoạt động
do thay đổi địa chỉ, thay thế GPHĐ số
026/SYT-GPHĐBV/CL1 do Sở Y tế
Hà Nội cấp ngày 05/6/2024

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**
SỞ Y TẾ
Vũ Cao Cường



UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
SỞ Y TẾ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3799** /SYT-TCCB

V/v: Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Hà Nội, ngày **09** tháng **9** năm 2019

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội

Sở Y tế nhận được Công văn số 568A/CV-BV ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông về việc đề nghị công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe để thay thế bản công bố số 801/BCB-BV ngày 15/11/2018 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông (có Công văn số 568A/CV-BV và Bản công bố số 570A/BCB-BV ngày 06/8/2019 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông kèm theo).

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe và Quyết định số 5125/QĐ-BYT ngày 10/11/2017 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế, Bệnh viện đa khoa Hà Đông đã tự công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Sở Y tế yêu cầu Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội cập nhật trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế bản công bố số 570A/BCB-BV ngày 06/8/2019 về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe để thay thế bản công bố số 801/BCB-BV ngày 15/11/2018 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông./.

Nơi nhận:

- Như trên; (để thực hiện)
- Giám đốc SYT; (để báo cáo)
- Các phòng, ban SYT; (để phối hợp thực hiện)
- Bộ phận 1 cửa - Sở Y tế;
- Bệnh viện đa khoa Hà Đông; (để biết)
- Lưu VT, TCCB. **2**



Trần Thị Nhị Hà

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 570A/BCB-BV

Hà Đông, ngày 06 tháng 8 năm 2019

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Kính gửi: Sở y tế thành phố Hà Nội

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện đa khoa Hà Đông

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 022/SYT-GPHĐBV, do Sở y tế Hà Nội, cấp ngày 31/12/2013

Địa chỉ: Số 02 Bế Văn Đàn - Quang Trung - Hà Đông - Hà Nội.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Lê Hoàng Tú

Điện thoại liên hệ: 0947060665

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Y khoa, Y học cổ truyền, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Dược học (Có danh mục đi kèm - phụ lục 1).
2. Trình độ đào tạo thực hành:
 - Đại học: Y đa khoa, Y học cổ truyền, Xét nghiệm y học, Điều dưỡng, Dược học, Phục hồi chức năng.
 - Cao đẳng: Điều dưỡng, Hộ sinh, Xét nghiệm y học, Dược học
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): 1550 người (Có danh mục đi kèm - phụ lục 1).
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (Có danh mục đi kèm - phụ lục 2).
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng (Có danh mục đi kèm - phụ lục 2).
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành (Có danh mục đi kèm - phụ lục 3).
7. Bản công bố này thay thế cho bản công bố số 801/BCB-BV ngày 15/11/2018 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Trên đây là toàn bộ thông tin về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe của Bệnh viện đa khoa Hà Đông.

Bệnh viện đa khoa Hà Đông xin cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã gửi kèm.

Kính đề nghị Sở Y tế Hà Nội xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Bệnh viện xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Hà Nội
- Các cơ sở đào tạo
- Lưu VT, CĐT



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC

Lào Chiên Liên

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
Bộ phận tiếp nhận HS và trả KG giải quyết TTMC
Nhận hồ sơ tại thứ: A
Ngày 28 tháng 8 năm 2019

Số: 278 /QĐ-BV

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v: **Giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-SYT ngày 06/02/2025 của Sở Y tế về việc điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động của Bệnh viện đa khoa Hà Đông do thay đổi quy mô hoạt động;

Căn cứ Quyết định số 2656/QĐ-SYT ngày 10/12/2025 của Sở Y tế Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là chỉ tiêu Kế hoạch năm 2026 bao gồm:

- Phụ lục 01: Chỉ tiêu Kế hoạch năm 2026 của Bệnh viện
- Phụ lục 02: Chỉ tiêu kế hoạch giường bệnh tại các khoa lâm sàng
- Phụ lục 03 – 48: Chỉ tiêu kế hoạch các khoa phòng trong Bệnh viện.

Điều 2. Các khoa, phòng trong toàn bệnh viện có trách nhiệm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh để hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Chỉ tiêu kế hoạch này là căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành, thi đua của Lãnh đạo Khoa/phòng và Khoa/phòng năm 2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) Trưởng các khoa, phòng trong toàn bệnh viện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- BGĐ (để chỉ đạo);
- Các khoa, phòng (để thực hiện);
- Lưu VT-KHTH(N.TRANG).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Vinh

Phụ lục 1**CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH BỆNH VIỆN NĂM 2026***(Ban hành kèm theo Quyết định số 278/QĐ-BV ngày 12 / 02/2026)*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu 2026
1	Tổng số lần khám bệnh	Lần	450.000
2	Số BN điều trị nội trú	Người	43.496
3	TS ngày điều trị BN nội trú	Ngày	313.170
4	Số BN điều trị ngoại trú	Người	20.000
5	Ngày sử dụng giường bình quân	Ngày	30
6	Công suất sử dụng giường KH	%	100
7	Công suất sử dụng giường thực kê	%	85.2
8	Ngày điều trị trung bình BN nội trú	Ngày	7,2
9	Tổng số ca phẫu thuật	Ca	15.000
10	Tổng số XN huyết học	Lần	304.050
11	Tổng số XN sinh hóa	Lần	1.345.000
12	Tổng số XN vi sinh	Lần	126.000
13	Tổng số XN giải phẫu bệnh	Lần	5.200
14	Tổng số lần siêu âm	Lần	132.000
15	TS lần Chụp XQ	Lần	122.000
16	Tổng số lần điện tim	Lần	39.800
17	Tổng số lần điện não	Lần	1.350
18	Tổng số chụp cắt lớp vi tính	Lần	21.550
19	Tổng số chụp cộng hưởng từ	Lần	7.800
20	Tổng số lần Nội Soi	Lần	16.800

Phụ lục 2

DANH SÁCH GIƯỜNG KẾ HOẠCH VÀ THỰC KÊ TẠI KHOA LÂM SÀNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 278 /QĐ-BV ngày 12 / 02/2026)

STT	Tên kh	Giường Kế hoạch	Giường thực kê	Giường HSTC	Giường HSCC
1	Cấp cứu	35	38	5	4
2	Nội tim mạch	57	66		2
3	Nội tổng hợp	63	63		
4	Nội tiêu hóa	40	42		3
5	Nội tiết	40	40		1
6	Nội thận – tiết niệu	28	40		1
7	Nội thần kinh	31	31		1
8	Nhi	60	80	5	7
9	Bệnh nhiệt đới	30	85		1
10	Hô hấp và bệnh phổi	41	53		2
11	Y học cổ truyền	40	47		
12	Ung bướu	37	40		1
13	Hồi sức tích cực và chống độc	37	39	19	3
14	Chấn thương chỉnh hình	46	46		1
15	Ngoại tiêu hóa	67	67		1
16	Ngoại thận – tiết niệu	35	35		1
17	Ngoại thần kinh	35	45		1
18	Phụ Sản	63	68		1
19	Gây mê hồi sức	20	25	5	5
20	Tai mũi họng	20	21		1
21	Răng hàm mặt	20	20		1
22	Mắt	13	17		
	Tổng cộng	858	1008	34	38

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

Số: 2656 /QĐ-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 cho các đơn vị thuộc Sở Y tế Hà Nội

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố: số 28/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của thành phố Hà Nội và số 46/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của thành phố Hà Nội; số 48/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 về định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội; số 482/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội năm 2026; số 483/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố về phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND ngày 12/11/2025;

Căn cứ Quyết định số 5066/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học học và công nghệ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 26/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao phụ trách, điều hành Sở Y tế thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng: Kế hoạch - Tài chính, Nghiệp vụ Y, Nghiệp vụ Dược, Tổ chức cán bộ, Bảo trợ xã hội Sở Y tế Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 cho các đơn vị thuộc Sở Y tế Hà Nội (Chi tiết tại các phụ lục kèm theo).

Điều 2. Căn cứ chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 giao tại Điều 1, Giám đốc (Thủ trưởng) các đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ chuyên môn được giao; sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đúng mục đích, tập trung giải ngân kinh phí từ đầu năm, phấn đấu giải ngân 100% dự toán được giao, thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng thuộc Sở Y tế, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Thành phố;
- Sở Tài chính;
- KBNN Khu vực I;
- Các phòng giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
- Ban Giám đốc SYT;
- Các phòng thuộc SYT;
- Lưu: VT, KHTC (KIÊN).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đình Hưng



**CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2026: DUY TRÌ TỶ LỆ CHẤT THẢI Y TẾ
NGUY HẠI 100% ĐƯỢC XỬ LÝ ĐẠT QUY CHUẨN KỸ THUẬT
QUỐC GIA VỀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số 2656/QĐ-SYT ngày 10/12/2025 của Sở Y tế)

TT	Giao thực hiện	Đơn vị tính	KH 2026	Ghi chú
	Duy trì tỷ lệ chất thải y tế nguy hại 100% được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường	%	100	
	Khối bệnh viện			
1	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	%	100	
2	Bệnh viện Thanh Nhàn	%	100	
3	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	%	100	
4	Bệnh viện đa khoa Hà Đông	%	100	
5	Bệnh viện đa khoa Đống Đa	%	100	
6	Bệnh viện Bắc Thăng Long	%	100	
7	Bệnh viện đa khoa Thanh Trì	%	100	
8	Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai	%	100	
9	Bệnh viện đa khoa Đông Anh	%	100	
10	Bệnh viện đa khoa Vân Đình	%	100	
11	Bệnh viện đa khoa Sơn Tây	%	100	
12	Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn	%	100	
13	Bệnh viện Nam Thăng Long	%	100	
14	Bệnh viện đa khoa Gia Lâm	%	100	
15	Bệnh viện đa khoa Ba Vì	%	100	
16	Bệnh viện đa khoa Phúc Thọ	%	100	
17	Bệnh viện đa khoa Thạch Thất	%	100	
18	Bệnh viện đa khoa Quốc Oai	%	100	
19	Bệnh viện đa khoa Đan Phượng	%	100	
20	Bệnh viện đa khoa Hoài Đức	%	100	
21	Bệnh viện đa khoa Chương Mỹ	%	100	
22	Bệnh viện đa khoa Thanh Oai	%	100	
23	Bệnh viện đa khoa Mỹ Đức	%	100	
24	Bệnh viện đa khoa Thường Tín	%	100	
25	Bệnh viện đa khoa Phú Xuyên	%	100	
26	Bệnh viện đa khoa Mê Linh	%	100	
27	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	%	100	
28	Bệnh viện Tâm thần Hà Nội	%	100	

TT	Giao thực hiện	Đơn vị tính	KH 2026	Ghi chú
29	Bệnh viện đa khoa YHCT Hà Nội	%	100	
30	Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu ba	%	100	
31	Bệnh viện Tâm thần Ban ngày Mai Hương	%	100	
32	Bệnh viện Phổi Hà Nội	%	100	
33	Bệnh viện Ung bướu Hà Nội	%	100	
34	Bệnh viện Mắt Hà Nội	%	100	
35	Bệnh viện Tim Hà Nội	%	100	
36	Bệnh viện Da liễu Hà Nội	%	100	
37	Bệnh viện YHCT Hà Đông	%	100	
38	Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức	%	100	
39	Bệnh viện Nhi Hà Nội	%	100	
40	Bệnh viện Thận Hà Nội	%	100	
41	Bệnh viện 09	%	100	
42	Bệnh viện PHCN	%	100	
	Khối Trung tâm chuyên khoa			
43	Trung tâm Cấp cứu 115 Hà Nội	%	100	
44	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố	%	100	
45	Trung tâm Giám định y khoa Hà Nội	%	100	
46	Trung tâm Pháp y Hà Nội	%	100	
47	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội	%	100	
	Khối Trung tâm Bảo trợ xã hội			
48	Trung tâm Bảo trợ xã hội 1 Hà Nội	%	100	
49	Trung tâm Bảo trợ xã hội 2 Hà Nội	%	100	
50	Trung tâm Bảo trợ xã hội 3 Hà Nội	%	100	
51	Trung tâm chăm sóc người khuyết tật Hà Nội	%	100	
52	Trung tâm phục hồi chức năng Việt Hàn	%	100	
53	Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng người tâm thần số 1 Hà Nội	%	100	
54	Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng người tâm thần số 2 Hà Nội	%	100	
55	Làng trẻ em Birla Hà Nội	%	100	
56	Trung tâm nuôi dưỡng trẻ khuyết tật Hà Nội	%	100	
57	Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em Hà Nội	%	100	

CHỈ TIÊU GIƯỜNG BỆNH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2656/QĐ-SYT ngày 10/12/2025 của Sở Y tế)

STT	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	GIƯỜNG BỆNH GIAO NĂM 2026	GHI CHÚ
1	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	799	
2	Bệnh viện Thanh Nhàn	829	
3	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	780	
4	Bệnh viện đa khoa Hà Đông	856	
5	Bệnh viện đa khoa Đống Đa	290	
6	Bệnh viện Bắc Thăng Long	420	
7	Bệnh viện đa khoa Thanh Trì	200	
8	Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai	150	
9	Bệnh viện đa khoa Đông Anh	500	
10	Bệnh viện đa khoa Vân Đình	400	
11	Bệnh viện đa khoa Sơn Tây	440	
12	Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn	360	
13	Bệnh viện Nam Thăng Long	260	
14	Bệnh viện đa khoa Gia Lâm	286	
15	Bệnh viện đa khoa Ba Vì	420	
16	Bệnh viện đa khoa Phúc Thọ	280	
17	Bệnh viện đa khoa Thạch Thất	280	
18	Bệnh viện đa khoa Quốc Oai	310	
19	Bệnh viện đa khoa Đan Phượng	290	
20	Bệnh viện đa khoa Hoài Đức	300	
21	Bệnh viện đa khoa Chương Mỹ	290	
22	Bệnh viện đa khoa Thanh Oai	220	
23	Bệnh viện đa khoa Mỹ Đức	270	
24	Bệnh viện đa khoa Thường Tín	300	
25	Bệnh viện đa khoa Phú Xuyên	270	

STT	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	GIƯỜNG BỆNH GIAO NĂM 2026	GHI CHÚ
26	Bệnh viện đa khoa Mê Linh	330	
27	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	650	
28	Bệnh viện Tâm thần Hà Nội	450	
29	Bệnh viện đa khoa YHCT Hà Nội	320	
30	Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu ba	140	
31	Bệnh viện Tâm thần ban ngày Mai Hương	70	
32	Bệnh viện Phổi Hà Nội	330	
33	Bệnh viện Ung bướu Hà Nội	500	
34	Bệnh viện Mắt Hà Nội	250	
35	Bệnh viện Tim Hà Nội	380	
36	Bệnh viện Da liễu Hà Nội	80	
37	Bệnh viện YHCT Hà Đông	230	
38	Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức	220	
39	Bệnh viện Nhi Hà Nội	300	
40	Bệnh viện Thận Hà Nội	50	
41	Bệnh viện 09	100	
42	Bệnh viện Phục hồi chức năng	150	
	Tổng	14,350	

* Ghi chú: Chỉ tiêu giường bệnh của các bệnh viện có thể điều chỉnh, thay đổi căn cứ vào điều 41 nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh